

**CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HOÀ LẠC**

**NGHIÊN CỨU
CẬP NHẬT QUY HOẠCH CHUNG KHU
CÔNG NGHỆ CAO HOÀ LẠC
TẠI
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

**BÁO CÁO CUỐI KỲ
BÁO CÁO CHÍNH**

Tháng 11 năm 2007

**CÔNG TY TNHH NIPPON KOEI
CÔNG TY TƯ VẤN QUỐC TẾ PACIFIC
TẬP ĐOÀN ALMEC**

SD

JR

07-84

Tỷ giá quy đổi áp dụng trong báo cáo:

1 USD = 120 Yen

1 USD = 16,000 VND

(áp dụng phổ biến trong Tháng 8/2007)

LỜI NÓI ĐẦU

Theo yêu cầu của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) đã quyết định thực hiện Nghiên cứu cập nhật quy hoạch chung Khu công nghệ cao Hòa Lạc (HHTP).

JICA đã cử đoàn chuyên gia tới Việt Nam từ Tháng 4 đến Tháng 10 năm 2007 do Ông Yukinobu Hayashi từ Nippon Koei Co., Ltd. làm trưởng đoàn. Đoàn nghiên cứu cũng bao gồm các chuyên gia tư vấn khác tới từ Pacific Consultants International và Công ty tư vấn ALMEC.

Trên cơ sở phối hợp với Đoàn đối tác Việt Nam, Đoàn nghiên cứu JICA đã triển khai nghiên cứu, bao gồm các nội dung như khảo sát tình hình thực trạng Khu công nghệ cao Hòa Lạc, phân tích các điều kiện kinh tế - xã hội, xây dựng khái niệm và các chiến lược phát triển, lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển hạ tầng cơ sở, lựa chọn các dự án yêu cầu để triển khai Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xây dựng lộ trình thực hiện dự án và nghiên cứu tiền khả thi cho một số dự án ưu tiên đã lựa chọn. Đoàn nghiên cứu cũng đã có nhiều buổi trao đổi và thảo luận với các quan chức của Chính phủ Việt Nam. Sau khi quay trở về Nhật Bản, Đoàn đã hoàn tất quá trình nghiên cứu và lập xong báo cáo này.

Tôi hy vọng rằng bản báo cáo này sẽ góp phần phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc và giúp tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới các quan chức của Chính phủ Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ với Đoàn nghiên cứu.

Tháng 11 năm 2007

HASHIMOTO Eiji
Phó chủ tịch
Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản

Tháng 11/2007

HASHIMOTO Eiji

Phó chủ tịch

Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản

Tokyo

Tờ trình

Thưa Ngài,

Chúng tôi xin chính thức đệ trình báo cáo cuối cùng cho Nghiên cứu cập nhật quy hoạch chung Khu công nghệ cao Hoà Lạc tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Báo cáo này bao gồm các kết quả của nghiên cứu đã thực hiện cả ở Việt Nam và Nhật Bản trong thời gian từ Tháng 4 đến Tháng 11 năm 2007 do Đoàn nghiên cứu gồm các chuyên gia của Công ty tư vấn Nippon Koei Co., Ltd., Pacific Consultants International và Công ty ALMEC đảm nhận.

Để hoàn thành bản báo cáo này chúng tôi đã nhận được rất nhiều hỗ trợ từ phía các cá nhân và tổ chức. Trước hết, chúng tôi xin bày tỏ sự trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc tới các cá nhân và tổ chức đã hỗ trợ và hợp tác với Đoàn nghiên cứu, đặc biệt là Ban Quản lý khu công nghệ cao Hoà Lạc.

Chúng tôi cũng ghi nhận sự hỗ trợ và cố vấn quý báu từ các quan chức của quý Cơ quan và các Bộ ngành cùng các tổ chức có liên quan của phía Nhật Bản trong quá trình nghiên cứu.

Chúng tôi hy vọng báo cáo này sẽ góp phần vào quá trình phát triển Khu công nghệ cao Hoà Lạc và thúc đẩy khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

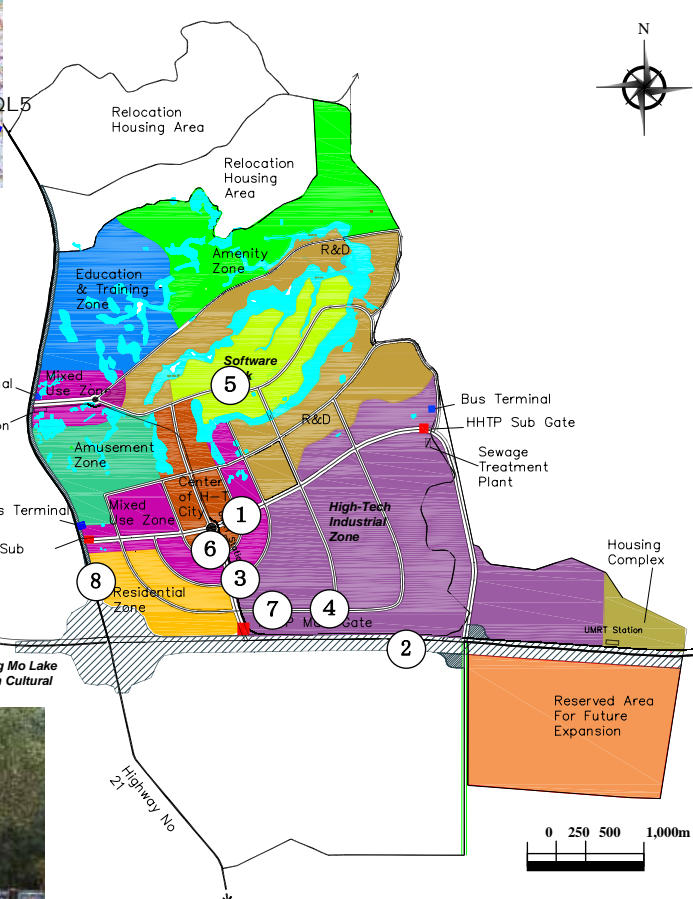
Xin chân thành cảm ơn.

HAYASHI Yukinobu

Trưởng đoàn

Đoàn nghiên cứu Cập nhật quy hoạch chung Khu công nghệ cao Hoà Lạc

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ DỰ ÁN



Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
 Toàn bộ diện tích triển khai (1610 ha)

MỤC LỤC
Báo cáo cuối kì
Báo cáo chính

Bản đồ vị trí Khu công nghệ cao Hoà Lạc

Mục lục.....	i
Danh mục các bảng minh hoạ.....	vii
Danh mục các hình minh hoạ.....	viii
Danh mục các chữ viết tắt.....	xi
Tóm tắt.....	S-1
1. GIỚI THIỆU.....	1-1
1.1 Cơ sở nghiên cứu.....	1-1
1.2 Các mục tiêu nghiên cứu.....	1-1
1.3 Cấu trúc báo cáo.....	1-2
2. ĐỀ CƯƠNG QUY HOẠCH CHUNG KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC BAN ĐẦU	2-1
2.1 Cơ sở nghiên cứu.....	2-1
2.2 Sự cần thiết phải thành lập Khu CNC Hòa Lạc.....	2-1
2.3 Những ngành Công nghệ cao trọng điểm.....	2-1
2.4 Quy hoạch chung Khu CNC Hòa Lạc trước đây.....	2-2
2.4.1 Nguyên tắc phát triển.....	2-2
2.4.2 Các khái niệm phát triển.....	2-2
2.4.3 Quy hoạch sử dụng đất.....	2-2
2.4.4 Kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng.....	2-3
2.4.5 Đề xuất về việc hiện thực hóa dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc.....	2-4
3. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC.....	3-1
3.1 Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội quốc gia 2001 - 2010.....	3-1
3.2 Định hướng cơ bản để phát triển Kinh tế - Xã hội của Khu vực kinh tế trọng điểm miền Bắc đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.....	3-1
3.3 Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ đến năm 2010.....	3-1

3.4	Ban hành quy chế Khu công nghệ cao tại Việt Nam (Nghị định số 99/2003/ND-CP).....	3-2
3.5	Các Quy hoạch và Chương trình liên quan tới Khu CNC Hòa Lạc.....	3-3
3.5.1	Quy hoạch Phát triển Khu vực Thủ đô Hà Nội (Tháng 7/2007, Bộ Xây dựng).....	3-3
3.5.2	Quy hoạch chung Phát triển Kinh tế Xã hội tỉnh Hà Tây đến năm 2020	3-3
3.5.3	Nghiên cứu Dự án Phát triển Đô thị Khu vực Hòa Lạc và Xuân Mai [Giai đoạn 1]	3-4
3.5.4	Chương trình Phát triển đô thị tổng thể thủ đô Hà Nội [HAIDEP]	3-4
4.	CƠ SỞ KINH TẾ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO HOÀ LẠC	4-1
4.1	Xu thế phát triển Kinh tế trước khi có Quy hoạch chung Khu CNC Hòa Lạc	4-1
4.2	Xu thế phát triển Kinh tế sau khi có Quy hoạch chung Khu CNC Hòa Lạc	4-1
5.	TIẾN ĐỘ PHÁT TRIỂN KHU CNC HOÀ LẠC.....	5-1
5.1	Điều kiện môi trường	5-1
5.1.1	Điều kiện địa lý.....	5-1
5.1.2	Địa hình	5-1
5.1.3	Khí hậu	5-1
5.1.4	Hệ thống sông, hồ, và thủy lợi.....	5-2
5.1.5	Chất lượng nước và không khí	5-2
5.2	Động thái của chính phủ Việt Nam	5-6
5.3	Tổ chức Dự án.....	5-8
5.3.1	Đổi mới cơ cấu tổ chức.....	5-8
5.3.2	Cơ cấu tổ chức hiện nay	5-8
5.4	Các nhà đầu tư và tình hình đầu tư.....	5-15
5.4.1	Khu vực công nghiệp công nghệ cao.....	5-15
5.4.2	Các khu vực khác.....	5-16
5.5	Giải phóng mặt bằng và phát triển hạ tầng cơ sở	5-17
5.5.1	Giải phóng mặt bằng và hiện trạng sử dụng đất	5-17
5.5.2	Hệ thống Đường và giao thông.....	5-19
5.5.3	Mạng lưới cấp điện	5-20
5.5.4	Hệ thống cấp nước	5-21
5.5.5	Hệ thống viễn thông.....	5-22
5.5.6	Hệ thống thoát nước thải	5-22
5.5.7	Hệ thống thoát nước mưa	5-22
5.6	Những vấn đề kỹ thuật chung.....	5-31
5.7	Tiến trình phát triển khu vực xung quanh	5-31
5.7.1	Di dời Đại học Quốc gia Hà Nội	5-31

5.7.2	Phát triển Khu Công nghiệp Phú Cát.....	5-32
5.7.3	Dự án phát triển khu đô thị An Khánh.....	5-32
5.7.4	Các dự án khu công nghiệp thuộc khu vực lân cận Hà Nội.....	5-33
6.	NHỮNG BẤT CẬP TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO HOÀ LẠC	6-1
6.1	Tiến độ phát triển chậm của Khu CNC Hoà Lạc.....	6-1
6.1.1	Giải phóng mặt bằng.....	6-1
6.1.2	Phát triển cơ sở hạ tầng.....	6-1
6.1.3	Sự di dời các Viện nghiên cứu quốc gia	6-1
6.1.4	Thu hút các ngành công nghệ cao.....	6-2
6.2	Tổ chức dự án.....	6-4
6.3	Quảng bá chiến lược.....	6-4
6.4	Các vấn đề môi trường cần xem xét	6-7
6.4.1	Những vấn đề môi trường có liên quan	6-7
6.4.2	Đề xuất hướng phát triển thân thiện với môi trường	6-11
6.5	Các bài học rút ra từ những khu công nghệ cao khác.....	6-13
6.6	Kỳ vọng phát triển Khu CNC Hoà Lạc	6-19
6.6.1	Kết quả khảo sát thăm dò dành cho các nhà đầu tư Nhật Bản.....	6-19
6.6.2	Kết quả khảo sát thăm dò đối với các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài	6-20
6.6.3	Khảo sát điều tra trong các viện nghiên cứu Nhà nước	6-21
6.7	Mong muốn về ưu đãi đầu tư	6-23
6.7.1	Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam	6-23
6.7.2	Liên đoàn doanh nghiệp Nhật Bản (Nippon Keidanren)	6-23
6.8	Phân tích SWOT.....	6-25
6.9	Các nhân tố chính dẫn đến thành công	6-28
7.	NHIỆM VỤ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHU CNC HOÀ LẠC.....	7-1
7.1	Phương hướng tiếp cận.....	7-1
7.2	Cập nhật những nhiệm vụ	7-1
7.2.1	Vai trò của Khu CNC Hoà Lạc	7-1
7.2.2	Mục tiêu và nhiệm vụ	7-1
7.3	Cơ cấu phát triển	7-3
7.3.1	Cơ cấu nền kinh tế công nghiệp.....	7-3
7.3.2	Quy hoạch phát triển không gian.....	7-4
7.4	Chiến lược phát triển	7-6

7.4.1	Cấu trúc của chiến lược phát triển	7-6
7.4.2	Hình thành các chiến lược phát triển	7-7
8.	QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.....	8-1
8.1	Cơ sở quy hoạch.....	8-1
8.2	Quy hoạch sử dụng đất.....	8-3
8.2.1	Khái niệm và mô tả các khu chức năng.....	8-3
8.2.2	Bố trí các khu	8-6
8.2.3	Các giai đoạn phát triển.....	8-6
8.2.4	Quy hoạch sử dụng đất.....	8-7
8.2.5	Tiêu chí quy hoạch khu chức năng	8-7
8.3	Quy hoạch phát triển hạ tầng.....	8-11
8.3.1	Hệ thống thoát nước và chuẩn bị mặt bằng	8-11
8.3.2	Hệ thống đường và giao thông.....	8-14
8.3.3	Hệ thống cấp nước	8-17
8.3.4	Hệ thống cấp điện	8-20
8.3.5	Hệ thống viễn thông.....	8-24
8.3.6	Hệ thống thoát nước thải	8-25
9.	CÁC DỰ ÁN NHẪM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC	9-1
9.1	Giải phóng mặt bằng và phát triển hạ tầng cơ sở	9-1
9.1.1	Giải phóng mặt bằng.....	9-1
9.1.2	Phát triển hạ tầng cơ sở.....	9-4
9.1.3	Các dự án nhằm thực hiện chiến lược.....	9-5
9.2	Phát kiến Chính phủ	9-5
9.2.1	Tăng cường vai trò Ban quản lý khu CNC Hoà Lạc để thu hút các Viện nghiên cứu Nhà nước,	9-5
9.2.2	Những hoạt động nhằm thu hút các viện nghiên cứu Nhà nước	9-6
9.2.3	Các dự án nhằm thực hiện chiến lược.....	9-7
9.3	Tổ chức dự án.....	9-8
9.3.1	Hoàn thiện cơ cấu tổ chức	9-8
9.3.2	Tăng cường cơ cấu Ban quản lý Khu CNC Hoà Lạc.....	9-9
9.3.3	Các dự án để thực hiện chiến lược.....	9-11
9.4	Cung cấp nguồn nhân lực	9-11
9.4.1	Nguồn nhân lực theo yêu cầu	9-11
9.4.2	Biện pháp cung cấp nguồn nhân lực	9-11
9.4.3	Các dự án để thực hiện chiến lược.....	9-12

9.5	Cung cấp chức năng đô thị	9-12
9.5.1	Nhà ở và môi trường sống cao cấp	9-12
9.5.2	Tiện ích đô thị cốt lõi	9-12
9.5.3	Chức năng đô thị tự quản	9-12
9.5.4	Các dự án để thực hiện chiến lược	9-13
9.6	Thu hút chức năng NC&TK	9-13
9.6.1	Xem xét thu hút chức năng NC&TK	9-13
9.6.2	Các hướng phát triển công nghệ trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế xã hội ...	9-13
9.6.3	Đề xuất các hướng phát triển công nghệ trọng điểm khác	9-14
9.6.4	Những biện pháp thu hút các viện nghiên cứu Nhà nước vào Khu CNC Hoà Lạc	9-15
9.6.5	Các dự án để thực hiện chiến lược	9-16
9.7	Thu hút chức năng công nghiệp công nghệ cao	9-16
9.7.1	Xem xét thu hút chức năng công nghiệp công nghệ cao	9-16
9.7.2	Lĩnh vực và nhà đầu tư công nghệ cao được khuyến khích trong Khu CNC Hoà Lạc	9-16
9.7.3	Các biện pháp xúc tiến đầu tư đối với các doanh nghiệp công nghệ cao	9-17
9.7.4	Viễn cảnh các hoạt động xúc tiến đầu tư	9-20
9.7.5	Tiếp tục các dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp	9-24
9.7.6	Các dự án để thực hiện chiến lược	9-24
9.8	Thu hút chức năng Giáo dục và Đào tạo	9-24
9.8.1	Giáo dục và Đào tạo phục vụ ngành chế tạo	9-24
9.8.2	Giáo dục và Đào tạo cho ngành công nghiệp chế tạo tại Ban quản lý khu CNC Hoà Lạc	9-29
9.8.3	Giáo dục và đào tạo cho ngành phần mềm	9-30
9.8.4	Giáo dục và Đào tạo cho Nghiên cứu & triển khai	9-30
9.8.5	Các dự án để thực hiện chiến lược	9-31
9.9	Chức năng phổ cập hóa của Khoa học & Công nghệ	9-31
9.9.1	“Thương hiệu” The Tsukuba và Expo ‘85	9-31
9.9.2	Thực hiện Phổ cập Khoa học & Công nghệ tại khu CNC Hoà Lạc	9-31
9.9.3	Truyền tải thông tin Khoa học & Công nghệ	9-32
9.9.4	Các dự án để thực hiện Chiến lược	9-32
9.10	Tạo ra hiệu quả tương trợ	9-33
9.10.1	Xem xét hiệu quả tương trợ	9-33
9.10.2	Tính tương hỗ và Khung thời gian dự kiến	9-34
9.10.3	Các biện pháp để tạo ra tính hiệp lực tương hỗ	9-35

9.10.4	Các dự án đề thực hiện chiến lược.....	9-36
10.	LỘ TRÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH CHUNG.....	10-1
10.1	Viễn cảnh phát triển.....	10-1
10.1.1	Giai đoạn khởi động (hiện nay vẫn trong giai đoạn thi công thêm cơ sở hạ tầng cơ bản).....	10-1
10.1.2	Giai đoạn non trẻ (sau khi khởi động đến năm 2012)	10-2
10.1.3	Giai đoạn tăng tốc (sau giai đoạn trưởng thành từ sau năm 2020 trở đi).....	10-3
10.1.4	Giai đoạn chín muồi (sau giai đoạn tăng tốc và xa hơn nữa)	10-5
10.2	Danh sách các Dự án đề xuất	10-6
10.3	Lộ trình phát triển của Khu CNC Hoà Lạc.....	10-10
10.4	Quy hoạch phát triển đến cuối năm 2012.....	10-11
11.	CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN.....	11-1
11.1	Danh mục dự án ưu tiên	11-1
11.2	Các dự án hạ tầng cơ sở dùng chung vòng trong.....	11-1
11.3	Kế hoạch triển khai	11-2
12.	KẾT LUẬN	12-1

DANH MỤC CÁC BẢNG MINH HOA

Bảng 1.1-1	Kế hoạch triển khai KCNCHL theo Quy hoạch chung ban đầu năm 1998.....	1-1
Bảng 2.4-1	Nguyên tắc Phát triển Khu CNC Hoà Lạc	2-2
Bảng 2.4-2	Quy hoạch sử dụng đất của Khu CNC Hoà Lạc.....	2-3
Bảng 5.1-1	Chất lượng nước sông Tích và các con sông khác thuộc địa phận tỉnh Hà Tây.....	5-3
Bảng 5.1-2	Chất lượng nước các hồ thuộc địa phận tỉnh Hà Tây.....	5-4
Bảng 5.1-3	Chất lượng nước ngầm trong Khu CNC Hoà Lạc.....	5-5
Bảng 5.1-4	Lượng giao thông trên đường cao tốc Láng-Hòa Lạc và quốc lộ 21.....	5-6
Bảng 5.1-5	Chất lượng không khí đường cao tốc Láng-Hòa Lạc và Quốc lộ 21.....	5-6
Bảng 5.2-1	Những động thái quan trọng của Chính phủ Việt Nam.....	5-7
Bảng 5.3-1	Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc.....	5-11
Bảng 5.3-2	Nhiệm vụ và quyền hạn của Công ty Phát triển Khu CNC Hoà Lạc	5-13
Bảng 5.4-1	Các nhà đầu tư hiện có trong Khu CNC Hoà Lạc	5-15
Bảng 5.4-2	Các công trình hiện có ngoài các công trình dùng trong sản xuất.....	5-16
Bảng 5.5-1	Tiến độ và kế hoạch công tác giải phóng mặt bằng	5-17
Bảng 5.5-2	Tóm tắt quy hoạch sử dụng đất hiện tại	5-19
Bảng 5.7-1	Kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 1 của Khu công nghiệp Phú Cát	5-32
Bảng 5.7-2	Các khu công nghiệp thuộc khu vực lân cận Hà Nội	5-33
Bảng 6.5-1	Tổng quan các khu công nghệ cao	6-14
Bảng 6.5-2	Tiến trình phát triển của các khu công nghệ cao.....	6-15
Bảng 6.5-3	Bài học rút ra từ các khu công nghệ cao khác.....	6-17
Bảng 6.5-4	Ưu đãi đầu tư tại các nước châu Á.....	6-18
Bảng 6.6-1	Phản hồi từ các nhà đầu tư Nhật Bản theo ngành công nghiệp.....	6-19
Bảng 6.6-2	Phản hồi từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước theo ngành công nghiệp.....	6-20
Bảng 6.7-1	Đại diện đến từ Liên đoàn doanh nghiệp Nhật Bản theo ngành công nghiệp.....	6-23
Bảng 8.1-1	Khái niệm sử dụng đất cho khu công nghiệp.....	8-2
Bảng 8.1-2	Chức năng cần thiết với Khu CNC Hoà Lạc và những khu chức năng.....	8-3
Bảng 8.2-1	Sử dụng đất	8-7
Bảng 8.2-2	Mặt bằng và cơ cấu dân số (dự kiến)	8-10
Bảng 8.3-1	Những nhiệm vụ, chiến lược và mục tiêu cho công tác chuẩn bị mặt bằng và hệ thống thoát nước	8-11
Bảng 8.3-2	Khối lượng công việc san ủi trong quá trình phát triển Khu CNC Hoà Lạc	8-12
Bảng 8.3-3	Phác thảo các hệ thống thoát nước.....	8-13
Bảng 8.3-4	Những mục tiêu, chiến lược và nhiệm vụ cho Hệ thống đường và Giao thông	8-14
Bảng 8.3-5	Phác thảo hệ thống đường và giao thông.....	8-17

Bảng 8.3-6	Nhiệm vụ, chiến lược và mục tiêu cho Hệ thống cấp nước	8-17
Bảng 8.3-7	Đề cương hệ thống cấp nước.....	8-19
Bảng 8.3-8	Nhiệm vụ chiến lược và mục tiêu phát triển hệ thống cấp điện	8-20
Bảng 8.3-9	Phác thảo hệ thống phân phối điện	8-23
Bảng 8.3-10	Nhiệm vụ, chiến lược và mục tiêu cho hệ thống viễn thông.....	8-24
Bảng 8.3-11	Ước tính nhu cầu đường dây viễn thông.....	8-24
Bảng 8.3-12	Đề cương hệ thống viễn thông	8-25
Bảng 8.3-13	Nhiệm vụ, chiến lược và mục tiêu cho hệ thống thoát nước thải.....	8-25
Bảng 8.3-14	Phác thảo hệ thống thoát nước thải	8-26
Bảng 9.3-1	Phân chia trách nhiệm.....	9-10
Bảng 9.5-1	Chức năng đô thị tự quản.....	9-13
Bảng 9.7-1	Số ngày cần thiết cho Dự án xây dựng nhà máy tại Nhật Bản.....	9-23
Bảng 9.8-1	Khoa và Chuyên ngành của TNI.....	9-28
Bảng 9.8-2	Giáo dục và đào tạo cho ngành chế tạo.....	9-29
Bảng 9.8-3	Giáo dục và Đào tạo cho công nghiệp phần mềm.....	9-30
Bảng 9.10-1	Tính hiệp lực tương trợ dự kiến trong khu CNC Hoà Lạc	9-34
Bảng 10.2-1	Danh sách các Dự án/Chương trình	10-6
Bảng 11.1-1	Danh mục dự án ưu tiên.....	11-3
Bảng 11.2-1	Các dự án hạ tầng cơ bản trong Khu CNC.....	11-1

DANH MỤC CÁC HÌNH MINH HOA

Hình 1.3-1	Cấu trúc Báo cáo chính.....	1-2
Hình 2.4-1	Kế hoạch Phát triển.....	2-4
Hình 3.5-1	Quy hoạch chung Phát triển Đô thị Hoà Lạc và Xuân Mai.....	3-4
Hình 3.5-2	Khu vực Thủ đô Hà Nội.....	3-5
Hình 3.5-3	Mạng lưới UMRT đề xuất trong HAIDEP	3-6
Hình 4.2-1	Xu thế phát triển kinh tế và Khu CNC Hoà Lạc	4-3
Hình 5.3-1	Hai cơ quan đóng vai trò chủ chốt trong Phát triển Khu CNC Hoà Lạc.....	5-9
Hình 5.3-2	Cơ cấu tổ chức của khu công nghệ cao Hoà Lạc (tính đến cuối Tháng 4/2007).....	5-9
Hình 5.3-3	Nguồn vốn đầu tư cho xây dựng hạ tầng kỹ thuật.....	5-10
Hình 5.3-4	Sơ đồ tổ chức BQL Khu CNC Hoà Lạc (tính đến cuối tháng 4/2007).....	5-12
Hình 5.3-5	Sơ đồ tổ chức Công ty Phát triển Khu CNC Hoà Lạc FPT	5-15
Hình 5.5-3	Hệ thống đường liên quan tới Khu CNC Hoà Lạc	5-20
Hình 5.5-5	Hệ thống cấp điện nội bộ	5-21
Hình 5.5-1	Vị trí các cụm dân cư cần di dời	5-23
Hình 5.5-2	Hiện trạng sử dụng đất và tình hình giải phóng mặt bằng	5-24
Hình 5.5-4	Hiện trạng phát triển hệ thống đường	5-25

Hình 5.5-6	Hiện trạng phát triển hệ thống cấp điện	5-26
Hình 5.5-7	Hiện trạng phát triển hệ thống cấp nước	5-27
Hình 5.5-8	Hiện trạng phát triển hệ thống thông tin liên lạc	5-28
Hình 5.5-9	Hiện trạng phát triển hệ thống thoát nước thải	5-29
Hình 5.5-10	Hiện trạng phát triển hệ thống thoát nước mặt	5-30
Hình 6.6-1	Kế hoạch xây mới hoặc di dời các viện nghiên cứu	6-22
Hình 7.2-1	Những nhiệm vụ và nguyên lý phát triển của Bản gốc quy hoạch chung	7-2
Hình 7.3-1	Kết cấu khái niệm của các bên tham gia Khu CNC Hoà Lạc	7-4
Hình 7.3-2	Khung phát triển khu vực	7-6
Hình 7.4-1	Cấu trúc các chiến lược phát triển	7-7
Hình 8.1-1	Thành phần sử dụng đất của Khu CNC Hoà Lạc	8-1
Hình 8.2-1	Quy hoạch sử dụng đất cho Phát triển Giai đoạn 1	8-8
Hình 8.2-2	Quy hoạch sử dụng đất trong cả quá trình phát triển	8-9
Hình 8.3-1	Lưu vực thoát nước	8-12
Hình 8.3-2	Hệ thống thoát nước của lưu vực hồ Tân Xã	8-12
Hình 8.3-3	Hệ thống thoát nước của lưu vực kênh trung tâm	8-13
Hình 8.3-4	Hệ thống thoát nước của lưu vực kênh phía nam	8-13
Hình 8.3-5	Sơ đồ quy hoạch hệ thống đường	8-15
Hình 8.3-6	Mặt cắt ngang điển hình của đường loại 1	8-16
Hình 8.3-7	Mặt cắt ngang điển hình của đường loại 2	8-16
Hình 8.3-8	Mặt cắt ngang điển hình của đường loại 3	8-16
Hình 8.3-9	Sơ đồ cấp nước của Khu CNC Hoà Lạc	8-18
Hình 8.3-10	Quy hoạch cấp nước	8-19
Hình 8.3-11	Sơ đồ Hệ thống cấp điện Khu CNC Hoà Lạc, gồm cả lưới điện quốc gia	8-21
Hình 8.3-12	Bố trí hệ thống cấp điện nội bộ	8-22
Hình 8.3-13	Sơ đồ hệ thống phân phối điện	8-23
Hình 8.3-14	Sơ đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải	8-27
Hình 9.1-2	Đề xuất về GPMB sau khi phân tích các vấn đề	9-1
Hình 9.1-1	Bản đồ vị trí giải phóng mặt bằng	9-3
Hình 9.1-3	Kế hoạch phát triển Khu CNC Hoà Lạc	9-4
Hình 9.2-1	Đề xuất cơ cấu của Ban điều hành trong Ban Quản lý khu CNC Hoà Lạc	9-6
Hình 9.2-2	Những hoạt động nhằm thu hút các viện nghiên cứu Nhà nước vào Khu CNC Hoà Lạc	9-7
Hình 9.3-1	Cơ cấu tổ chức theo đề xuất	9-9
Hình 9.7-1	Các nhà đầu tư vào ngành CNC tại Khu CNC Hoà Lạc	9-16
Hình 9.7-2	Trình tự sơ bộ về xúc tiến quảng bá cho khu phần mềm	9-21
Hình 9.7-3	Trình tự xúc tiến quảng bá cho khu công nghiệp công nghệ cao	9-23

Hình 9.8-1	Các vấn đề trong sản xuất của các nhà SX Nhật Bản tại Đông Nam Á và Việt Nam	9-25
Hình 9.8-2	Phát triển nguồn nhân lực do các NSX Nhật Bản thực hiện tại Đông Nam Á và Việt Nam.....	9-26
Hình 9.8-3	Chương trình đào tạo chiến lược cho nhân công CNC	9-27
Hình 9.10-1	Hiệp lực tương trợ giữa Công nghiệp Giáo dục và Nghiên cứu -Triển khai	9-33
Hình 10.1-1	Các hoạt động phát triển trong giai đoạn khởi động	10-2
Hình 10.1-2	Các hoạt động phát triển trong giai đoạn non trẻ	10-3
Hình 10.1-3	Lược đồ khái niệm cho Giai đoạn non trẻ.....	10-3
Hình 10.1-4	Các hoạt động phát triển trong giai đoạn tăng tốc.....	10-4
Hình 10.1-5	Lược đồ khái niệm cho Giai đoạn tăng tốc	10-4
Hình 10.1-6	Lược đồ khái niệm cho giai đoạn chín muồi.....	10-5
Hình 10.3-1	Lộ trình phát triển của Khu CNC Hoà Lạc (1/2).....	10-10
Hình 10.3-2	Lộ trình phát triển của Khu CNC Hoà Lạc (2/2).....	10-11
Hình 10.4-1	Quy hoạch phát triển đến cuối năm 2012.....	10-12
Hình 11.3-1	Kế hoạch thực hiện	11-2

CÁC CUM TỪ VIẾT TẮT

BOT	Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao
BLT	Xây dựng – Cho thuê – Chuyển giao
BOO	Xây dựng - Sở hữu - Vận hành
DONRE	Sở Tài nguyên Môi trường
EIA	Đánh giá tác động môi trường
EN	Công hàm
EVN	Điện lực Việt Nam
FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
FPT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ
FS	Nghiên cứu khả thi
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HAIDEP	Chương trình phát triển đô thị tổng thể thủ đô Hà Nội
HBI	Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao
HHTP	Khu Công nghệ cao Hoà Lạc
HHTP-MB	Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc
HHTP-DC	Công ty Phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc
JBIC	Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản
JETRO	Tổ chức ngoại thương Nhật Bản
JICA	Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản
L/A	Hiệp định vay vốn
LACB	Ban Đền bù và Giải phóng mặt bằng
LARAP	Kế hoạch hành động đền bù và tái định cư
MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
MOC	Bộ Xây dựng
MOF	Bộ Tài chính
MOI	Bộ Công nghiệp
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
MOPAT	Bộ Bưu chính viễn thông
MOST	Bộ Khoa học và Công nghệ
MOT	Bộ Thương mại
MOU	Biên bản ghi nhớ
MP	Quy hoạch chung
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
NCST	Trung tâm Khoa học và Công nghệ quốc gia
OECD	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
RAP	Kế hoạch hành động tái định cư
R&D	Nghiên cứu và Triển khai

SAPROF	Nghiên cứu hỗ trợ đặc biệt hình thành dự án
S & T	Khoa học & Công nghệ
SWOT	Điểm mạnh -Điểm yếu –Cơ hội – Thách thức
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
VAST	Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam
VINASHIN	Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam
VINACONEX	Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam
VITEC	Trung tâm đào tạo
VNHU	Đại học Quốc gia Hà Nội

Nghiên cứu cập nhật Quy hoạch Chung Khu công nghệ cao Hòa Lạc

TÓM TẮT

Giới thiệu

1. Khu Công nghệ cao Hoà Lạc (sau đây gọi tắt là “HHTP”) là dự án phát triển khu công nghiệp theo hướng công nghệ cao, nằm ở huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây với tổng diện tích khoảng 1.600 ha. Quy hoạch chung ban đầu được lập năm 1998 theo kế hoạch hợp tác kỹ thuật của JICA. Quy hoạch này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 1998 cùng với quy hoạch phát triển Bước 1 diện tích 200ha. Tuy nhiên, tiến trình hiện nay của Dự án bị chậm so với tiến độ đề ra. Năm 2006, Chính phủ Việt Nam đã chính thức yêu cầu Chính phủ Nhật Bản cập nhật Quy hoạch chung để thúc đẩy việc phát triển Dự án. Nghiên cứu cập nhật quy hoạch chung này được thực hiện sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình hiện nay của Khu CNC Hoà Lạc và những thay đổi ngoại cảnh kể cả thay đổi tình hình kinh tế xã hội ở Việt Nam.

Nghiên cứu gồm hai mục tiêu như sau:

- 1) Sửa đổi Quy hoạch chung hiện có đã được đưa ra năm 1998 nhằm thúc đẩy thực hiện phát triển Khu CNC Hoà Lạc.
- 2) Lựa chọn (các) dự án ưu tiên để hỗ trợ phát triển Khu CNC Hoà Lạc, lập quy hoạch thực hiện và lộ trình thực hiện Quy hoạch chung đã điều chỉnh.

Bối cảnh phát triển Khu CNC Hoà Lạc

2. Chiến lược kinh tế - xã hội quốc gia (2001-2010) xác định khoa học và công nghệ đóng vai trò then chốt trong việc củng cố các tiềm lực kinh tế và thúc đẩy phát triển đất nước. Các chiến lược nhằm hiện thực hoá các mục tiêu này được xác định như sau:
 - 1) Hiện đại hoá các công nghệ quản trị,
 - 2) Xây dựng hai trung tâm công nghệ cao là Khu Công nghệ cao Hoà Lạc và Khu Công nghệ cao Sài Gòn, và,
 - 3) Thành lập một số phòng thí nghiệm quan trọng đạt tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực.
3. Nghị định của Chính phủ “Ban hành quy chế Khu Công nghệ cao tại Việt Nam” (Nghị định số 99/2003/NĐ-CP) xác định mục tiêu của các khu công nghệ cao như sau:
 - 1) Góp phần xây dựng năng lực nghiên cứu và triển khai,
 - 2) Tạo môi trường cần thiết để thu hút vốn đầu tư, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước, góp phần xây dựng các ngành công nghiệp công nghệ cao,
 - 3) Tạo điều kiện thuận lợi cho các mối liên kết giữa đào tạo công nghệ cao, nghiên cứu và triển khai, đổi mới công nghệ tiên tiến, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và thương mại hoá các công nghệ cao, và,

- 4) Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bằng cách nâng cao trình độ công nghệ của các cơ sở sản xuất.
4. Nghiên cứu Dự án phát triển đô thị Khu vực Xuân Mai và Hoà Lạc (tháng 3/1999, Bộ KH&ĐT) xác định phát triển Khu CNC Hoà Lạc là dự án phát triển trọng yếu trong khu vực. Hơn nữa, Quy hoạch chung phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tây đến năm 2020 (tháng 6/2005, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây) chỉ ra rằng Khu CNC Hoà Lạc sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành công nghệ cao trong khu vực.

Bối cảnh kinh tế phát triển Khu CNC Hoà Lạc

5. Năm 1994, khi Mỹ xoá bỏ lệnh cấm vận kinh tế đối với Việt Nam, đầu tư trực tiếp nước ngoài từ Hàn Quốc, Nhật Bản và các nước khác đổ vào ngành chế tạo của Việt Nam với các dự án đầu tư trị giá hơn 9,4 tỷ đô la Mỹ. Tuy nhiên, đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm mạnh sau khi xảy ra khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 và tụt xuống chỉ còn 2,2 tỷ đô la Mỹ trong năm 1999. Kể từ đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lại tăng đều trở lại, tăng 2,5 lần trong năm 2006 (10,2 tỷ đô la Mỹ) so với năm 2004 (4,2 tỷ đô la Mỹ). Nhìn chung, cho đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam không thuận lợi cho việc phát triển dự án Khu CNC Hoà Lạc. Tuy nhiên, hy vọng rằng, xu hướng tăng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài kể từ năm sẽ lại tiếp tục và tình hình kinh tế hiện nay rất thuận lợi cho thực hiện dự án Khu CNC Hoà Lạc.
6. Phân bổ vốn đầu tư nước ngoài tập trung chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam và hạn chế ở miền Bắc. Năm 2001, tình hình này được thay đổi khi hãng Canon, một công ty chế tạo của Nhật Bản mở một nhà máy trong Khu công nghiệp Thăng Long. Từ đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh. Tuy nhiên, đầu tư mới chỉ tập trung ở phía đông Hà Nội, đặc biệt dọc theo quốc lộ số 1, 2, 3, 5 và quốc lộ 18.

Tiến trình phát triển Khu CNC Hoà Lạc

7. Năm 2000 Ban quản lý Khu CNC Hoà Lạc (BQL-KCNCHL) được thành lập với tư cách đơn vị phát triển dự án Khu CNC Hoà Lạc trực thuộc Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (MOSTE). Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ năm 2006, BQL Khu CNC Hoà Lạc tiến hành cải tổ cơ cấu để củng cố tổ chức và nhân sự. Hiện nay, BQL Khu CNC Hoà Lạc có 8 phòng ban với khoảng 80 nhân viên.
8. Công ty phát triển Khu CNC Hoà Lạc cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện phát triển Khu CNC Hoà Lạc. BQL Khu CNC Hoà Lạc cấp giấy phép kinh doanh và quyền sử dụng đất cho công ty phát triển Khu CNC Hoà Lạc. BQL Khu CNC Hoà Lạc chịu trách nhiệm thi công và bảo dưỡng hạ tầng cơ sở chung. Còn công ty phát triển khu CNC Hoà Lạc, ngoài Khu nghiên cứu và triển khai, có trách nhiệm thi công và bảo dưỡng hạ tầng cơ sở bên

trong các khu chức năng. Công ty phát triển Khu CNC Hòa Lạc nhượng lại quyền sử dụng đất cho các bên thuê đất và thu phí phát triển và bảo dưỡng hạ tầng cơ sở của các bên thuê đất. Có hai Công ty phát triển Khu CNC Hoà Lạc. Một là VINACONEX tham gia phát triển 35,4ha của Khu công nghiệp công nghệ cao, giai đoạn 1 năm 2003. Hai là Công ty phát triển Khu CNC Hoà Lạc FPT được thành lập vào năm 2007.

9. Tỉnh Hà Tây thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đến cuối tháng 7 năm 2007 đã thu được 270 ha đất. Giải phóng mặt bằng phần còn lại khoảng 540 ha cho Giai đoạn 1 dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 6 năm 2008. Đã tiến hành san nền 31,5ha đất Giai đoạn 1. Hiện nay, trong Khu CNC Hoà Lạc có 3 nhà máy (tổng diện tích đất sử dụng là 7ha, tổng số lao động là 460 người). Ngoài ra còn có 3 cơ sở như Trung tâm khởi động, Trung tâm dữ liệu Incombank (đang thi công) và trạm viễn thông (hiện vẫn chưa đi vào sử dụng) trong Khu CNC Hoà Lạc. Tại thời điểm này không có viện nghiên cứu quốc gia nào trong Khu CNC Hoà Lạc.
10. Đường nội bộ cho Bước 1 hầu như đã hoàn thành. Tuy nhiên, một số đường và cầu vẫn đang trong quá trình thi công. Dự kiến dựa án mở rộng đường cao tốc Láng – Hoà Lạc từ 2 làn lên 6 làn đường sẽ kết thúc trong năm 2009. Các nghiên cứu thi công đoạn chưa kết nối vào Đường vành đai 3 đang được thực hiện. Dự án này sẽ mang lại lợi ích đáng kể cho Khu CNC Hoà Lạc bởi nó tạo lối ra cảng biển.
11. Điện sẽ được cấp từ đường dây 110kV qua trạm 110kV/35kV/22kV, 25MVA trong Khu CNC Hoà Lạc. Đường cáp quang nối Hà Nội với Trung tâm khởi động Khu CNC Hoà Lạc đã được lắp đặt. Tốc độ truyền dữ liệu thực tế vào khoảng 2Mbps. Gia cố đường dây thông tin liên lạc quốc tế rất quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả thông tin liên lạc tại Việt Nam.
12. Về hệ thống cấp nước: hiện nay đang sử dụng nước ngầm từ 3 giếng khoan (4.500m³/ngày). Tương lai, sẽ cấp nước từ dự án cấp nước sông Đà, dự kiến nghiệm thu trong năm 2007. Dự án cấp nước này cung cấp tổng cộng 12.000m³ nước/ngày cho Khu công nghiệp Phú Cát và Khu CNC Hoà Lạc. Trạm xử lý nước thải với công suất 6.000m³/ngày và 2 trạm bơm đang được xây dựng trong Khu CNC Hoà Lạc.
13. Đại học quốc gia Hà Nội (VNUH) có kế hoạch đến năm 2015 sẽ chuyển địa điểm về Hoà Lạc. Do ảnh hưởng đồng vận mạnh mẽ cho cả Khu CNC Hoà Lạc và Đại học quốc gia Hà Nội thông qua các quan hệ giữa các hoạt động hàn lâm, nghiên cứu và triển khai và các ngành công nghiệp công nghệ cao, rất mong rằng sự phát triển của Đại học quốc gia Hà Nội theo kịp với sự phát triển của Khu CNC Hoà Lạc. Khu Công nghiệp Bắc Phù Cát với tổng diện tích phát triển là 1.507 ha (Giai đoạn 1: 307ha, Giai đoạn 2: 1.207ha) nằm ở phía Nam Khu CNC Hoà Lạc cắt ngang đường cao tốc Láng – Hoà Lạc. Hy vọng các ngành công

ng nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp công nghệ cao của Khu CNC Hoà Lạc sẽ có mặt trong Khu công nghiệp này.

14. Hiện nay ở ngoại thành Hà Nội có khoảng 20 khu công nghiệp lớn với tổng diện tích vào khoảng 3.200ha. Ngoài ra, trong thời gian không xa dự kiến sẽ xây một số khu công nghiệp mới. Cần phải tập trung xúc tiến để sử dụng hết 340ha đất Khu công nghiệp công nghệ cao của Khu CNC Hoà Lạc do tốc độ tăng mạnh trong các khu công nghiệp ở phía Bắc Việt Nam.

Các vấn đề phát triển Khu CNC Hoà Lạc

15. Giải phóng mặt bằng và tái định cư là vấn đề chính gây nên sự chậm trễ trong việc thực hiện toàn bộ dự án. Hạ tầng cơ sở chung đã được bắt đầu khởi công xây dựng từ năm 2003. Tuy nhiên, một số đường và cầu vẫn đang trong quá trình thi công. Tại một số khu vực thuộc Bước 1 vẫn chưa tiến hành công tác san ủi đất. Thực tế phát triển hạ tầng cơ sở hiện nay được cho là chưa đủ khả năng để thu hút các bên thuê đất như các viện nghiên cứu quốc gia và các khu công nghiệp công nghệ cao vào Khu CNC Hoà Lạc.
16. Chưa hiện thực hoá việc di chuyển địa điểm hoặc thành lập Viện nghiên cứu quốc gia. Nguyên nhân của sự chậm trễ này là do 1) gánh nặng tài chính quá lớn cho việc di chuyển địa điểm, 2) những khó khăn trong việc đi lại và 3) thiếu chỗ ở trong Khu CNC Hoà Lạc.
17. Hiện nay, chỉ có 3 công ty công nghệ cao trong Khu CNC Hoà Lạc. Nguyên nhân của việc có ít ngành công nghiệp công nghệ cao là: 1) thiếu hạ tầng cơ sở, 2) không chắc chắn phát triển hạ tầng cơ sở sau này, 3) thiếu quảng bá chiến lược, 5) vị trí nằm xa cảng biển và 4) thiếu các dịch vụ hỗ trợ cho các nhà đầu tư.
18. Hiện nay có hai Công ty phát triển Khu CNC Hoà Lạc. Tuy nhiên, diện tích phát triển của hai công ty này chỉ giới hạn trong phần diện tích của Bước 1. Mong muốn thành lập Công ty phát triển Khu CNC Hoà Lạc – đơn vị sẽ tiến hành phát triển toàn bộ khu vực Giai đoạn 1 để giảm thiểu xung đột chung giữa các đơn vị phát triển và để tránh nhầm lẫn cho các bên đi thuê.
19. Chính phủ Việt Nam đã có một số chính sách khuyến khích đầu tư thích hợp cho các ngành công nghiệp công nghệ cao như hướng dẫn trong Quyết định số 53-2004-QĐ-TTg. Tuy nhiên, không chỉ có chính sách ưu đãi dành riêng cho Khu CNC Hoà Lạc. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã đổ chủ yếu vào các khu công nghiệp ở phía Bắc Việt Nam. Bởi vì không có lợi thế về địa lý như các khu công nghiệp này, đòi hỏi Khu CNC Hoà Lạc phải khuyến khích mạnh mẽ hơn đối với các nhà đầu tư để bù đắp cho điểm yếu đó.

Thăm dò ý kiến và khảo sát thực tế

20. Để biết được nhận xét về tiến trình phát triển Khu CNC Hoà Lạc, một cuộc khảo sát thăm dò ý kiến đã được tiến hành dành cho các công ty Nhật Bản và Việt Nam. Ngoài ra, một cuộc hội thảo khuyến khích đầu tư cũng đã được tiến hành tại Tokyo để thu nhận các ý kiến về chính sách khuyến khích thu hút đầu tư hấp dẫn cho Khu CNC Hoà Lạc. Sau đây là các ý kiến:

- 1) Ưu đãi thuế áp dụng riêng cho Khu CNC Hoà Lạc
- 2) Có sẵn nguồn công nhân tay nghề cao
- 3) Hạ tầng cơ sở hạng cao cấp (không xảy ra sự cố mất điện và hệ thống viễn thông tốc độ cao)
- 4) Có sẵn các dịch vụ kiểm tra thông số môi trường và đo lường sản phẩm nhà máy
- 5) Có sẵn cơ quan phát triển nguồn nhân lực ngay trong Khu CNC Hoà Lạc.

21. Phân tích tình hình hiện tại của các khu công nghệ cao khác để rút ra bài học hỏi thực tiễn có ích. Tiến hành quan sát Khu công nghệ cao Sài Gòn (HCMC), Thành phố phần mềm Quang Trung (HCMC), Khu công nghệ cao Kulim (Malaysia), Khu khoa học Hsinchu (Đài Loan) và Thành phố khoa học Tsukuba (Nhật Bản). Yếu tố thành công chính của các khu này không giống nhau. Tuy nhiên, sáng kiến và sự hỗ trợ mạnh mẽ của chính phủ là yếu tố chung dẫn đến sự thành công dự án.

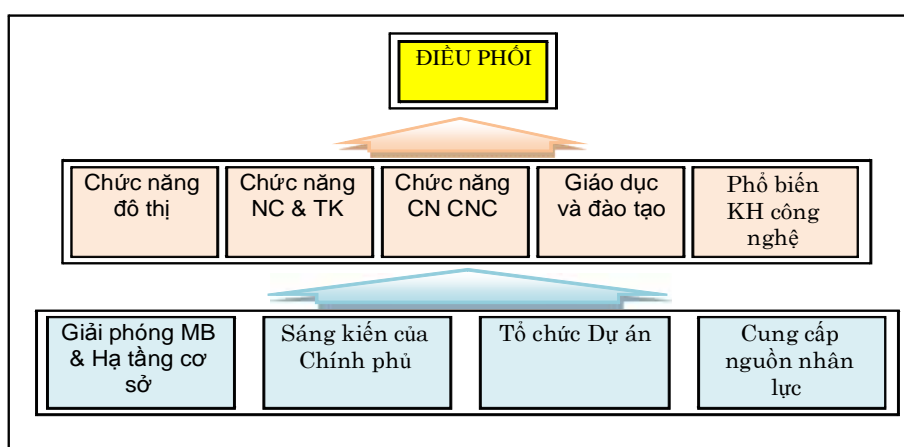
Các yếu tố chính thúc đẩy sự phát triển Khu CNC Hoà Lạc

22. Trên cơ sở quan sát điều kiện hiện nay của Khu CNC Hoà Lạc, khảo sát dưới thăm dò ý kiến cho các ngành công nghiệp, phân tích chuẩn và phân tích SWOT, đã xác định được 10 yếu tố cần thiết sau để triển khai thành công Khu CNC Hoà Lạc.

- 1) Giải phóng mặt bằng và tái định cư đúng tiến độ
- 2) Có sáng kiến và hỗ trợ mạnh mẽ từ phía Chính phủ
- 3) BQL Khu CNC Hoà Lạc có thẩm quyền và khả năng lớn hơn
- 4) Hoàn thành hạ tầng cơ sở bên trong
- 5) Có các hệ thống thông tin liên lạc và cấp điện cao cấp
- 6) Phát triển nguồn nhân lực
- 7) Quảng bá chiến lược
- 8) Cung cấp chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn và dịch vụ một cửa
- 9) Tạo hiệu quả hiệp lực giữa các viện nghiên cứu và triển khai, giáo dục và đào tạo và các ngành công nghiệp công nghệ cao
- 10) Phát triển chức năng đô thị

Các nhiệm vụ và chiến lược

23. Mục tiêu phát triển của Khu CNC Hoà Lạc được xác định như sau: 1) thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ tại Việt Nam, 2) đổi mới công nghệ, 3) phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc khuyến khích các ngành công nghiệp công nghệ cao. Để đạt được các mục tiêu này, yêu cầu Khu CNC Hoà Lạc phải hiện thực 6 nhiệm vụ sau:
- 1) Tạo hiệu quả hiệp lực giữa các viện nghiên cứu, giáo dục và đào tạo và các ngành công nghiệp công nghệ cao.
 - 2) Thu hút các viện nghiên cứu và triển khai và tiếp thêm sức mạnh cho nghiên cứu và triển khai
 - 3) Thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao của nước ngoài
 - 4) Phát triển nguồn nhân lực
 - 5) Phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ cho người dân
 - 6) Phát triển môi trường sống chất lượng cao
24. Đề xuất mười (10) chiến lược để hoàn thành sáu (6) nhiệm vụ của Khu CNC Hoà Lạc và mười (10) nhân tố góp phần thành công cho dự án. Các chiến lược gồm bốn (4) chiến lược chung và sáu (6) chiến lược riêng như minh họa trong hình dưới đây.



Hình S-1 Cơ cấu chiến lược

Chiến lược chung (4 chiến lược chung)

- 1) Giải phóng mặt bằng và phát triển hạ tầng cơ sở

Yêu cầu thực hiện giải phóng mặt bằng và phát triển hạ tầng cơ sở phù hợp với quy hoạch đã đề ra để Khu CNC Hoà Lạc có thể phát triển mà không bị chậm trễ về sau và lấy lại được sự tin tưởng của các nhà đầu tư tiềm năng; phát triển hạ tầng cơ sở loại cao đảm bảo Khu CNC Hoà Lạc đóng vai trò như một cửa ngõ công nghiệp hàng đầu.

2) Các sáng kiến của Chính phủ

Đề phát triển Khu CNC Hoà Lạc thành một khu công nghệ cao có tính cạnh tranh quốc tế, cần phải có sáng kiến của Chính phủ và có sự lãnh đạo của chính Thủ tướng Chính phủ.

3) Tổ chức dự án

Yêu cầu hoàn thành công tác tổ chức hoạt động và bảo dưỡng cũng như xây dựng hạ tầng cơ sở sớm nhất có thể.

4) Cung cấp nguồn nhân lực

Yêu cầu Khu CNC Hoà Lạc cung cấp cho các nhà đầu dịch vụ tuyển dụng lao động và tạo nơi làm việc thích hợp cho các tài năng trẻ.

Chiến lược riêng (5 chức năng và hiệu quả đồng vận)

5) Cung cấp chức năng đô thị

Đề xuất phát triển các tiện ích đô thị hạng cao nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người dân và tạo môi trường hấp dẫn cho khách đến thăm.

6) Thu hút chức năng nghiên cứu và triển khai

Yêu cầu Chính phủ có sáng kiến rõ ràng trong việc bố trí để sớm đưa các viện nghiên cứu quốc gia phù hợp vào Khu CNC Hoà Lạc. Có thể tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính của nước ngoài cho quỹ nghiên cứu trong các trường hợp thiếu nguồn tài chính quốc gia.

7) Chức năng thu hút công nghiệp công nghệ cao

Các vấn đề quan trọng liên quan đến việc thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao vào Khu CNC Hoà Lạc là hiểu rõ thị trường, nhu cầu và nguyện vọng của khách hàng, cung cấp hiệu quả các sáng kiến và dịch vụ cho các nhà đầu tư.

8) Chức năng thu hút giáo dục và đào tạo

Nuôi dưỡng nguồn nhân lực trình độ cao là chức năng chủ yếu của Khu CNC Hoà Lạc nơi tạo ra sự đổi mới thông qua các mối liên kết giữa các ngành công nghiệp công nghệ cao, các trường đại học, các viện nghiên cứu, và có thể phân biệt Khu CNC Hoà Lạc với các khu công nghệ khác tại Việt Nam. Cần phải thu hút các viện nghiên cứu giáo dục và đào tạo trong và xung quanh Khu CNC Hoà Lạc để tìm kiếm các hình thức tham gia vào Khu CNC.

9) Chức năng phổ biến khoa học và công nghệ

Đề xuất các cơ quan nghiên cứu và các bên liên quan đến Khu CNC Hoà Lạc phổ biến các thông tin dễ hiểu về khoa học và công nghệ và tổ chức những sự kiện để cả nước biết đến, theo dõi và tham gia vào các hoạt động và sản phẩm đầu vào của khoa học công nghệ. Nhà nước có thể có ước mơ của riêng của mình và dự đoán tiến trình phát triển khoa học và

công nghệ bằng cách nâng cao kiến thức, khơi gợi sự quan tâm đến khoa học công nghệ thông qua các thông tin và sự kiện đó. “Thương hiệu” của Hoà Lạc sẽ được tạo ra từ các hoạt động đó thông qua các đơn vị nghiên cứu, các bên liên quan đến dự án Khu CNC Hoà Lạc. Khi đã xây dựng được “thương hiệu”, sẽ có nhiều thanh niên mong muốn được đến học tập và làm việc ở đây. Họ sẽ góp phần vào tiến trình phát triển khoa học công nghệ trong thế hệ tiếp theo.

10) Tạo hiệu quả điều phối/đồng vận

Dự kiến sẽ tạo ra được hiệu quả đồng vận từ việc phát triển toàn diện Khu CNC Hoà Lạc để tiếp tục nâng cao tầm quan trọng và khả năng thu hút của Khu CNC Hoà Lạc đối với các nhà đầu tư và các đơn vị tham gia. Tuy nhiên, sẽ không đủ chỗ cho tất cả các chức năng tại một địa điểm. Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả cũng như hợp phần nhân lực, quan hệ phụ thuộc lẫn nhau và liên doanh hợp tác.

Các dự án

25. Trong mỗi chiến lược, sẽ xác định các dự án được hiện thực hoá chiến lược. Tổng cộng có 39 loại dự án. Các dự án này được chia thành 3 nhóm. Cụ thể: 1) Các dự án tiên quyết, 2) Các dự án cần thiết, 3) Các dự án khác. Dự án tiên quyết là dự án không thể thiếu cho việc xây dựng Khu CNC Hoà Lạc còn dự án cần thiết là dự án quan trọng và cần thiết phải thực hiện để thực hiện thành công Khu CNC Hoà Lạc. Dự án khác là dự án làm tăng giá trị của Khu CNC Hoà Lạc.

26. 7 dự án sau thuộc nhóm dự án tiên quyết

A. Giải phóng mặt bằng và hạ tầng cơ sở

- A1 Giải phóng mặt bằng và tái định cư
- A2 Phát triển hạ tầng cơ sở chung và Khu nghiên cứu và triển khai
- A4 Phát triển hệ thống cấp điện không có sự cố
- A5 Phát triển hệ thống thông tin liên lạc/internet tốc độ cao

B. Các sáng kiến của Chính phủ

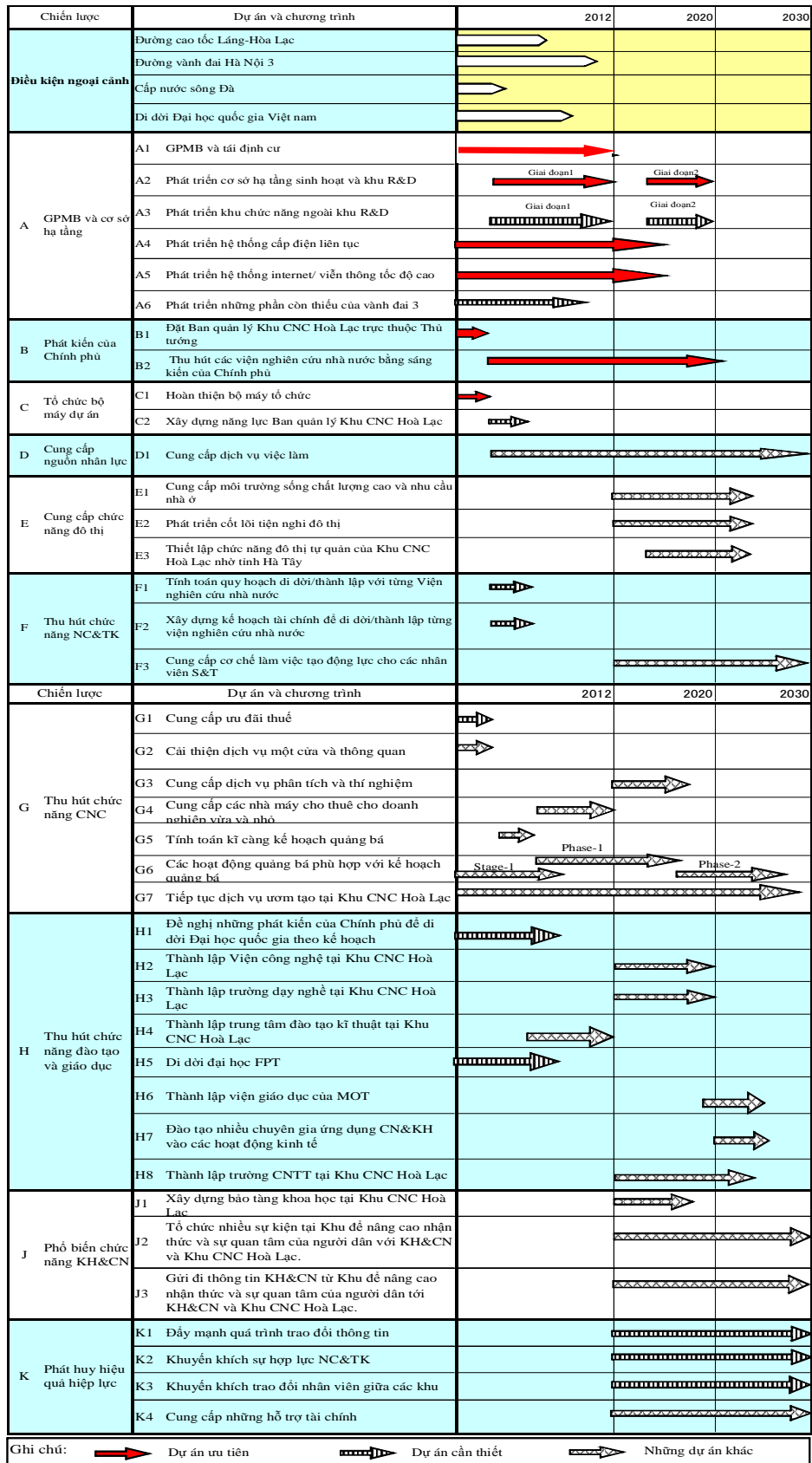
- B1 Củng cố BQL Khu CNC Hoà Lạc bằng cách đặt BQL dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ.
- B2 Thu hút các Viện nghiên cứu quốc gia theo sáng kiến của Chính phủ

C. Tổ chức dự án

- C1 Hoàn thiện cơ cấu tổ chức

Sơ đồ đường giao thông

27. Sơ đồ đường giao thông của từng dự án được trình bày trong phần dưới đây.



Hình S-2 Sơ đồ đường giao thông

Quy hoạch sử dụng đất

28. Quy hoạch sử dụng đất được soạn thảo sau khi xem xét, cân nhắc địa hình khu vực dự án, yêu cầu diện tích của từng khu chức năng, khả năng kết nối tối ưu giữa các vùng, vị trí của các hạng mục hiện có và cảnh quan. Khu vực phía Bắc trong Quy hoạch chung ban đầu hiện đang có mật độ dân cư cao sẽ không tính vào khu vực phát triển của Khu CNC Hoà Lạc. Dự kiến sử dụng phần đất phía đông nam Khu CNC Hoà Lạc dọc theo đường cao tốc Láng – Hoà Lạc làm khu thay thế. Tiến hành phát triển Khu CNC Hoà Lạc theo 2 giai đoạn với mục tiêu hoàn thành Giai đoạn 1 vào năm 2012 và Giai đoạn 2 năm 2020. Tóm tắt diện tích sử dụng đất được trình bày trong bảng dưới đây;

Bảng S-1 Diện tích sử dụng đất

(Đơn vị: ha)

Sử dụng đất		Quy hoạch chung ban đầu	Cập nhật quy hoạch chung		
			Giai đoạn -1 (2012)	Giai đoạn -2 (2020)	Cộng
1	Khu phần mềm	165	45	30	75
2	Khu Nghiên cứu và Triển khai		70	75	145
3	Khu Công nghiệp Công nghệ cao	210	140	200	340
4	Khu Giáo dục và Đào tạo	0	55	40	95
5	Trung tâm thành phố công nghệ cao	47	40	10	50
6	Khu dịch vụ tổng hợp	81	75	25	100
7	Khu dân cư	132	15	35	50
8	Khu chung cư	247	0	20	20
9	Khu dự phòng	0	0	180	180
10	Khu tiện ích	0	100	10	110
11	Khu giải trí	199	20	40	60
12	Hạ tầng cơ sở	268	110	135	245
13	Hồ và vùng đệm	300	140	0	140
Tổng cộng:		1,650	810	800	1,610

Các dự án hạ tầng cơ sở

29. Phát triển hạ tầng cơ sở chất lượng cao là yếu tố rất quan trọng cho hoạt động của các viện nghiên cứu và phát triển, các tổ chức giáo dục, đào tạo và các ngành công nghiệp công nghệ cao trong Khu CNC Hoà Lạc. Yêu cầu cung cấp các hạ tầng cơ sở sau để thực hiện thành

công xây dựng Khu CNC Hoà Lạc.

Bảng S-2 Các Dự án hạ tầng cơ sở

Nội dung
1. Hạ tầng cơ sở chung bên trong
1) Đường gom và điểm giao cắt của đường cao tốc Láng - Hoà Lạc 2) Chuẩn bị đất từng khu vực 3) Phát triển đường chính và hạ tầng cơ sở đi kèm 4) Các hạng mục cấp nước 5) Các hạng mục cấp điện 6) Trạm xử lý nước thải
2. Hạ tầng cơ sở cao cấp bên ngoài
1) Hệ thống cấp điện động lực ổn định 2) Đường dây thông tin liên lạc quốc tế
3. Viện nghiên cứu và Trung tâm đào tạo kỹ thuật
1) Viện nghiên cứu và triển khai 2) Trung tâm đào tạo kỹ thuật

30. Trong số các dự án trên, xây dựng hạ tầng cơ sở chung bên trong là dự án ưu tiên phát triển hạ tầng cơ sở do BQL Khu CNC Hoà Lạc thực hiện.

Kết luận

31. Sau đây là 6 bí quyết chính dẫn đến sự thành công của Dự án phát triển Khu CNC Hoà Lạc.

- 1) Cam kết chắc chắn của Chính phủ và của các bộ ngành liên quan về việc thực hiện Khu CNC Hoà Lạc với tư cách một dự án quốc gia.
- 2) Phát triển hạ tầng cơ sở loại cao kể cả hạ tầng bên ngoài cần thiết cho việc thúc đẩy khoa học công nghệ và hoạt động của các ngành công nghiệp công nghệ cao.
- 3) Hấp dẫn với các nhà khoa học tài năng và kỹ sư giỏi.
- 4) Nuôi dưỡng những người trẻ tuổi tương lai sẽ là các cán bộ lãnh đạo thúc đẩy khoa học và công nghệ Việt nam phát triển.
- 5) Thu hút các bên thuê đất đến Khu CNC Hoà Lạc với thị trường chiến lược
- 6) Phổ biến kiến thức khoa học công nghệ tới người dân.

Chương 1 GIỚI THIỆU

1.1 Cơ sở nghiên cứu

Nhằm hiện thực hóa quá trình công nghiệp hoá công nghệ cao tại Việt Nam, Đại hội Đảng lần thứ 7 tổ chức năm 1991 đã thông qua nghị quyết phát triển các khu công nghệ cao tại hai thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh.

Tháng 1/1996, Bộ Khoa học công nghệ môi trường (Bộ KH-CN&MT) được giao nhiệm vụ lập quy hoạch và phát triển Khu công nghệ cao theo Nghị định 123/KTN và Thủ tướng đã phê duyệt kế hoạch thành lập Khu Công nghệ cao Hoà Lạc (KCNC HL) với diện tích khoảng 1.600ha tại Đồng Mô - Ngải Sơn, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây. Theo đề nghị của Chính phủ Việt Nam, Cơ quan hợp tác quốc tế của Nhật Bản (JICA) đã lập Quy hoạch chung và Nghiên cứu khả thi của dự án Khu công nghệ cao Hoà Lạc vào năm 1998 (Sau đây còn gọi là Quy hoạch chung ban đầu).

Quy hoạch chung ban đầu này đưa ra các giai đoạn phát triển KCNC HL theo kế hoạch triển khai dưới đây.

Bảng 1.1-1 Kế hoạch triển khai KCNC HL theo Quy hoạch chung ban đầu năm 1998

Giai đoạn	Diện tích phát triển (ha)	Năm hoàn thành mục tiêu
1	796	2005
2	317	2010
3	537	2020
Tổng cộng	1,650	-

Sau khi trình Bản quy hoạch chung ban đầu lên Thủ tướng, Chính phủ đã ban hành Quyết định 198/QĐ-TTg tháng 10/1998, phê duyệt Quy hoạch chung ban đầu và dự án đầu tư Bước 1 Giai đoạn 1 nhằm triển khai phát triển khu 200ha. Tiếp sau đó, Thủ tướng ra Quyết định số 10-2000/QĐ-TTg tháng 1/2000 thành lập Ban quản lý Khu CNC Hoà Lạc trực thuộc Bộ KH-CN&MT có chức năng cơ quan điều hành dự án.

Do việc triển khai phát triển HHTP đã bị chậm trễ so với kế hoạch ban đầu dự kiến trong quy hoạch chung ban đầu năm 1998, nên đã nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải chỉnh sửa quy hoạch chung ban đầu để thích ứng với thay đổi về môi trường dự án để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

Đáp lại đề nghị chính thức từ phía Chính phủ Việt nam, Chính phủ Nhật Bản, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) đã đồng ý tiến hành nghiên cứu cập nhật Quy hoạch chung ban đầu cho Khu công nghệ cao Hoà Lạc và những nội dung nghiên cứu đã được thống nhất giữa Cơ quan hợp tác quốc tế của Nhật Bản (JICA) và Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ vào tháng hai năm 2007.

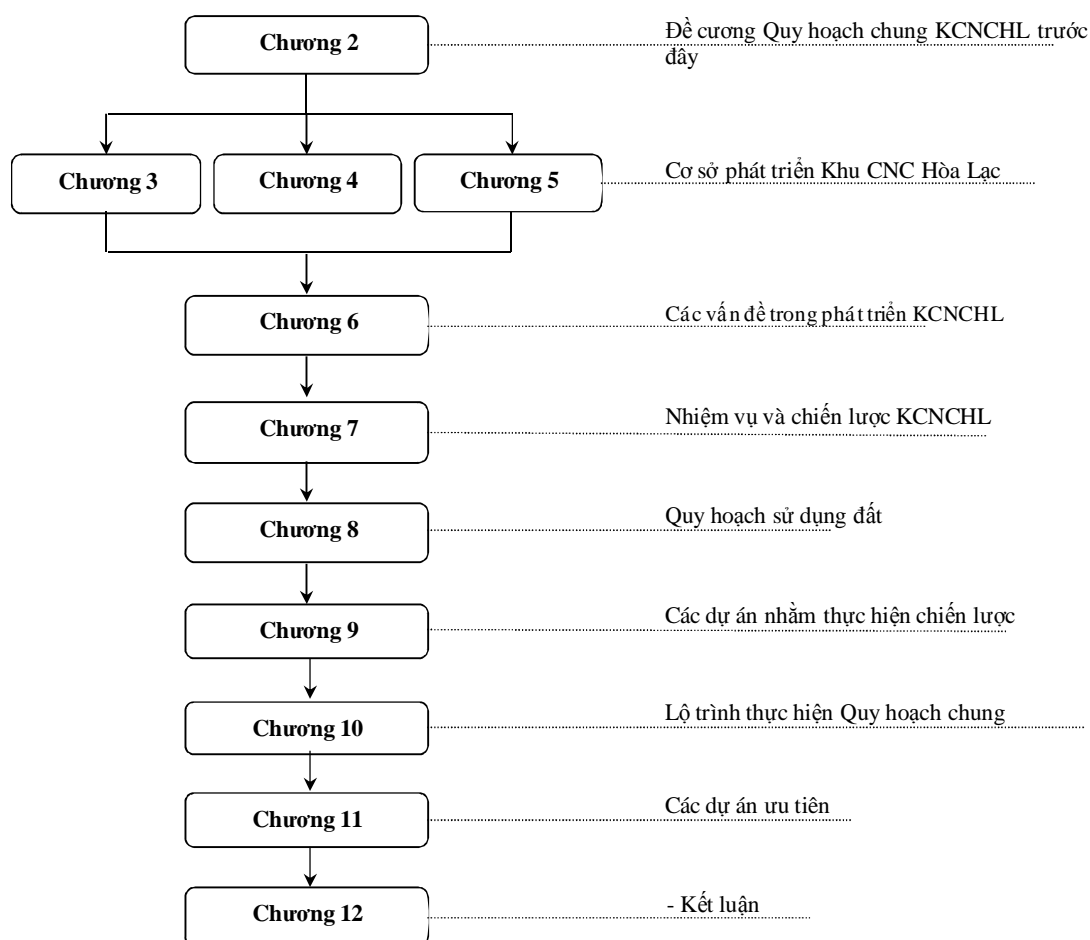
1.2 Các mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này có 2 mục tiêu như sau:

1. Xem xét lại Quy hoạch chung lập năm 1998 để đẩy nhanh tiến độ triển khai phát triển dự án Khu CNC Hòa Lạc.
2. Chọn ra những dự án ưu tiên để hỗ trợ phát triển Khu CNC Hòa Lạc và chuẩn bị kế hoạch triển khai và lộ trình thực hiện Quy hoạch chung đã điều chỉnh..

1.3 Cấu trúc báo cáo

Báo cáo dự thảo cuối kỳ gồm ba phần: Báo cáo chính, Báo cáo hỗ trợ I và II; và báo cáo chính có cấu trúc như sau;



Hình 1.3-1 Cấu trúc Báo cáo chính

Chương 2 ĐỀ CƯƠNG QUY HOẠCH CHUNG KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC BAN ĐẦU

2.1 Cơ sở nghiên cứu

Tháng 3 năm 1996, Chính phủ Việt Nam đã yêu cầu Chính phủ Nhật Bản tiến hành quy hoạch chung và nghiên cứu khả thi dự án khu công nghệ cao. Đáp lại lời đề nghị này, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) cử một đoàn chuyên gia tới Việt Nam và nhất trí ký kết Phạm vi Công việc Nghiên cứu với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường vào tháng 10 năm 1996. Đoàn nghiên cứu JICA đã giao báo cáo cuối kỳ vào tháng 3 năm 1998.

2.2 Sự cần thiết phải thành lập Khu CNC Hòa Lạc

Việt Nam cần xây dựng những khu CNC vì những mục đích sau:

- (1) Nhằm nhanh chóng phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao giúp Việt Nam theo kịp các nước khác trong khu vực ASEAN
- (2) Nhằm tập trung nguồn nhân lực và tài chính vào một số khu vực có chọn lọc dành cho các hoạt động nghiên cứu phát triển và sản xuất công nghệ cao
- (3) Nhằm duy trì mặt bằng chung giữa các ngành công nghệ cao, và giữa các viện nghiên cứu, các trường đại học và doanh nghiệp sản xuất để đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong những ngành công nghệ cao có sức cạnh tranh

Khu CNC đầu tiên của Việt Nam cần được xây dựng quanh khu vực Hà Nội vì đây là trung tâm chính trị hành chính của cả nước, nơi quy tụ ba phần tư các viện nghiên cứu quốc gia, và cũng là địa điểm tiếp cận thuận lợi với cảng hàng không quốc tế.

2.3 Những ngành Công nghệ cao trọng điểm

Nghiên cứu Quy hoạch chung ban đầu đã chọn ra những ngành công nghệ cao ưu tiên như sau:

- 1) Công nghệ thông tin/Viễn thông/Điện tử
- 2) Công nghệ sinh học
- 3) Cơ điện tử/Chế tạo máy
- 4) Vật liệu mới, và
- 5) Năng lượng mới

Trong bối cảnh các vấn đề về môi trường ngày càng được quan tâm, các sản phẩm và công nghệ thân thiện với môi trường có tầm quan trọng sống còn. Mặc dù có nhiều ngành không được phân loại cụ thể, nhưng những ngành công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cần được bổ sung vào danh mục công nghệ cao trong tương lai không xa: công nghệ sản xuất thiết bị làm sạch, công nghệ khai thác tài nguyên và sử dụng năng lượng hiệu quả và công nghệ kiểm soát ô nhiễm. Do vậy những ngành công nghệ này cũng cần được ưu tiên.

2.4 Quy hoạch chung Khu CNC Hòa Lạc trước đây

2.4.1 Nguyên tắc phát triển

Việc phát triển Khu CNC Hòa Lạc cần phù hợp với những nguyên tắc nêu trong Bảng 2.4-1.

Bảng 2.4-1 Nguyên tắc Phát triển Khu CNC Hòa Lạc

	Nguyên tắc	Nội dung
1	Trung tâm trí tuệ Khoa học và Công nghệ của Việt Nam	Với điều kiện đất đai rộng rãi, tiếp cận thuận tiện với Hà Nội, thành phố Hòa Lạc sẽ nắm giữ vai trò như một trung tâm trí tuệ khoa học và công nghệ của Việt Nam, nơi quy tụ các viện nghiên cứu và trường đại học.
2	Khu vực đặc biệt đạt tiêu chuẩn quốc tế	Nhằm theo kịp với các nước có nền công nghệ cao tiên tiến, cần kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài để tận dụng công nghệ, vốn, kỹ năng quản lý, marketing và các khả năng khác. Để đạt được mục tiêu này, cần chuẩn bị một khu vực đặc biệt với hạ tầng cơ sở cao cấp và khung pháp lý đạt tiêu chuẩn quốc tế.
3	Trung tâm của thành phố Hòa Lạc	Khu CNC Hòa Lạc sẽ là trung tâm của thành phố vệ tinh mới Hòa Lạc đảm nhiệm cả 2 chức năng sản xuất và nghiên cứu, và trở thành mối gắn kết với các thành phần khác, cụ thể là khu vực công nghiệp và đại học.
4	Được thừa nhận là một dự án cấp quốc gia	Xét tầm quan trọng của dự án, dự án Khu CNC Hòa Lạc cần được chính thức công nhận và công bố là dự án cấp quốc gia. Chính phủ sẽ có hỗ trợ mọi mặt bao gồm về tài chính, phát triển hạ tầng cơ sở và việc di dời cũng như xây dựng các viện nghiên cứu quốc gia.

2.4.2 Các khái niệm phát triển

Để phù hợp với các nguyên tắc phát triển, Khu CNC Hòa Lạc cần được phát triển dựa trên các khái niệm sau:

- 1) Chính sửa một số quy định để phù hợp với Tiêu chuẩn Toàn cầu
- 2) Trang bị hạ tầng cơ sở cao cấp
- 3) Bố trí các viện nghiên cứu trong nước
- 4) Thành phố đa chức năng
- 5) Nhiều chức năng hỗ trợ
- 6) Xác định các loại hình doanh nghiệp ưu tiên và tạo điều kiện ưu đãi
- 7) Hợp tác cùng với các bộ phận khác trong và quanh Khu CNC Hòa Lạc
- 8) Thành phố mở và thân thiện

2.4.3 Quy hoạch sử dụng đất

Quy hoạch sử dụng đất của Khu CNC Hòa Lạc được thể hiện trong Bảng 2.4-2. Cần lưu ý rằng Khu vực Nghiên cứu và Phát triển là nơi dành cho cả ngành công nghiệp phần

mềm và các viện nghiên cứu.

Bảng 2.4-2 Quy hoạch sử dụng đất của Khu CNC Hòa Lạc

	Phân kỳ 1		Phân kỳ 2		Phân kỳ 3		Tổng	
	Diện tích (ha)	(%)	Diện tích (ha)	(%)	Diện tích (ha)	(%)	Diện tích (ha)	(%)
1. Khu NC & TK	118	14.8	0	0.0	47	8.8	165	10.0
2. Khu Trung tâm	16	2.0	0	0.0	32	6.0	48	2.9
3. Khu Công nghiệp Công nghệ cao	71	8.9	22	6.9	117	21.8	210	12.7
4. Khu Kinh doanh/Đô thị	26	3.2	8	2.5	47	8.8	81	4.9
5. Khu Nhà ở Cao cấp	76	9.5	56	17.7	0	0.0	132	8.0
6. Khu đô thị mới	74	9.3	23	7.3	150	27.9	247	15.0
7. Cơ sở hạ tầng	142	17.8	18	5.7	108	20.1	268	16.2
8. Hồ Tân Xã	120	15.1	180	56.8	0	0.0	300	18.2
9. Khu vực dự trữ, sông, cây xanh	153	19.2	10	3.2	36	6.7	199	12.1
10. Tổng cộng	796	100.0	317	100.0	537	100.0	1,650	100.0

2.4.4 Kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng

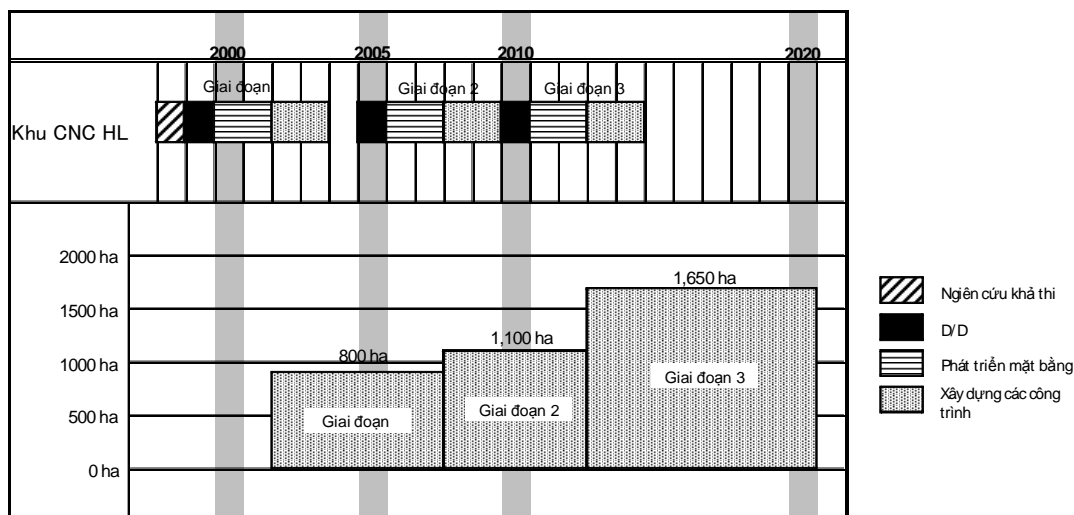
Tính đến năm 2020, những công trình hạ tầng kỹ thuật sau sẽ được xây dựng:

- Đường giao thông chính trong khu vực: 11,8 km
- Công trình cấp nước: 100.000 m³/ngày
- Công trình thoát nước thải: 100.000 m³/ngày
- Công trình thoát nước mưa (Rãnh thoát nước): 30 km
- Công trình cấp điện (Trạm biến áp): 250 MVA
- Công trình thông tin liên lạc: 65.000 đường dây
- Công viên trung tâm: 46 ha

Dự án Khu công nghệ Cao Hòa Lạc dự kiến sẽ được triển khai theo ba giai đoạn phù hợp với năm mục tiêu đề ra trong quá trình phát triển ngành công nghệ cao quốc gia. Giai đoạn đầu tiên sẽ được triển khai trong thời gian nhanh nhất có thể. Việc phát triển hạ tầng trong giai đoạn hai và ba dự tính sẽ được bắt đầu sau năm mục tiêu của giai đoạn đầu nhằm:

- Xác định tiến độ nhận lô đất của các nhà đầu tư trong giai đoạn trước nhằm tránh tình trạng đầu tư tràn lan, và
- Huy động nguồn doanh thu từ các giai đoạn trước để đầu tư cho những giai đoạn tiếp theo.

Kế hoạch Phát triển của dự án Khu CNC Hòa Lạc được thể hiện trong hình 2.4-1.



Hình 2.4-1 Kế hoạch Phát triển

2.4.5 Đề xuất về việc hiện thực hóa dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc

Nên áp dụng nhiều giải pháp cơ cấu, thể chế và pháp lý khác nhau. Để có thể xây dựng thành công dự án Khu CNC Hòa Lạc cần phải tiến hành nghiên cứu kỹ những vấn đề sau:

- 1) Được chính phủ xác định và công nhận là dự án cấp quốc gia
Dự án Khu CNC Hòa Lạc cần được ưu tiên phân bổ nguồn vốn để xây dựng. Cần thiết lập một hệ thống hỗ trợ toàn diện giữa các cơ quan Chính phủ, bao gồm các quan chức cấp bộ.
- 2) Ưu tiên đầu tư cho hạ tầng cơ sở
Cụ thể, đặt ưu tiên hàng đầu cho việc xây dựng hệ thống đường giao thông nối liền khu vực dự án với thủ đô Hà Nội, rút ngắn đáng kể thời gian đi lại còn khoảng 30 phút.
- 3) Thành lập và di dời các viện nghiên cứu quốc gia
Với đề xuất đưa các viện nghiên cứu quốc gia tập trung vào Khu CNC Hòa Lạc, Chính Phủ đã khẳng định quyết tâm trước các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước về quá trình hiện thực hóa dự án Khu CNC Hòa Lạc
- 4) Tạo khả năng tiếp cận thuận lợi cho các ngành Công nghệ cao và thúc đẩy hợp tác giữa các bên tham gia.
Đóng vai trò là hạt nhân trong việc phát triển dự án Khu CNC Hòa Lạc, một trung tâm có tên gọi “Trung tâm Hợp tác Kỹ thuật” được đề xuất thành lập tại Khu CNC Hòa Lạc. Trung tâm sẽ mở ra khả năng tiếp cận dễ dàng với thông tin công nghệ cao, và nó đồng thời đóng vai trò là một nhân tố xúc tác cho sự hợp tác và phân công lao động giữa các bên tham gia.
- 5) Thành lập các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực

Nhằm phát triển đội ngũ kỹ thuật viên có tay nghề cao, một viện kỹ thuật sẽ được đề xuất thành lập tại Khu CNC Hòa Lạc để đào tạo kỹ thuật cho học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học trong thời gian hai năm và 6 tháng thực hành, và ba năm học kỹ thuật và 6 tháng thực hành đối với học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở. Một trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật vừa học vừa làm (OJT) sẽ được đề xuất thành lập dành cho nhân viên của các công ty quy mô vừa và nhỏ.

6) Thành lập Trung tâm phần mềm quốc gia

Khu CNC Hòa Lạc được coi như là khu công nghệ cao đầu tiên của quốc gia, chính vì vậy cần thiết phải thành lập ngay một trung tâm phần mềm quốc gia trong Khu CNC Hòa Lạc. Theo đề xuất của Chính phủ, trung tâm này sẽ được đặt ngay trong khu phần mềm thuộc khu vực NC&TK.

7) Tạo ra một khu công nghệ cao thân thiện với môi trường và xã hội.

Thân thiện với môi trường và xã hội sẽ là mục tiêu phát triển của Khu CNC Hòa Lạc

8) Triển khai và quản lý dự án Khu CNC Hòa Lạc

Cần chỉ định ngay các bộ, ban, ngành, ủy ban nhân dân và Ban quản lý chuyên trách phục vụ công tác triển khai và quản lý Khu CNC Hòa Lạc.

9) Ban hành luật cho khu công nghệ cao

Cần ban hành luật nhằm tăng cường hỗ trợ pháp lý, tạo điều kiện cho các dự án được triển khai một cách hiệu quả và đồng bộ trong các Khu công nghệ cao tại Việt Nam trong đó có Khu CNC Hòa Lạc.

10) Áp dụng chính sách giá thuê đất ưu đãi và miễn thuế hải quan

Thông qua việc xem xét tầm quan trọng quốc gia của dự án Khu CNC Hòa Lạc và giá thuê đất áp dụng cho các dự án trong các khu công nghiệp, nên áp dụng mức giá thuê đất 0,10USD/m²/m²/năm hoặc thậm chí thấp hơn cho Khu CNC Hòa Lạc. Nên miễn giảm thuế hải quan và các khoản thuế gián tiếp khác cho máy móc, thiết bị được sử dụng và lắp đặt trong quá trình triển khai Khu CNC Hòa Lạc.

11) Hợp tác chặt chẽ với các dự án liên quan và các cơ quan/tổ chức

Sự phối hợp và hợp tác với dự án di dời Trường Đại học Quốc gia Hà Nội đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển công nghệ cao và hiện thực hóa khả năng thương mại. Các doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp Phú Cát sẽ là các ngành công nghiệp bổ trợ cho các ngành công nghệ cao của Khu CNC Hòa Lạc. Khu đô thị Đông Xuân sẽ đáp ứng phần nào sự tăng trưởng của dân số từ dự án Khu CNC Hòa Lạc. Một số công trình hạ tầng cơ sở dự tính sẽ phục vụ cho lợi ích chung của toàn bộ những thành phần của thành phố mới.

12) Tìm kiếm các mối quan hệ hợp tác quốc tế

Cần tìm kiếm các mối quan hệ hợp tác quốc tế trên cả 2 phương diện về kỹ thuật và

tài chính, trong đó bao gồm cả phần hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho công tác quy hoạch, triển khai cũng như quản lý Khu CNC Hòa Lạc gồm cả các trung tâm dự kiến. Cần xem xét nhiều hình thức huy động nguồn vốn khác nhau như BOT, BLT, và BOO.

13) Những việc cần làm ngay sau khi hoàn tất Quy hoạch chung

Tốc độ phát triển các ngành công nghệ cao của Việt nam hiện còn chậm so với các nước trong khối ASEAN. Lộ trình cắt giảm thuế quan đối với các sản phẩm công nghiệp ngày càng tới gần, vì vậy nên triển khai dự án Khu CNC Hòa Lạc ngay lập tức sau khi hoàn tất Quy hoạch chung. Ví dụ như vấn đề phê duyệt Quy hoạch chung của Thủ tướng Chính phủ để chính thức công nhận đây là một dự án quốc gia và công tác lập quy hoạch chi tiết của các dự án trung tâm và nghiên cứu khả thi cho từng khu chức năng.

Chương 3 BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO HOÀ LẠC

3.1 Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội quốc gia 2001 - 2010

Chiến lược quốc gia đã xác định Khoa học và Công nghệ đóng vai trò vô cùng thiết yếu nhằm củng cố các tiềm lực kinh tế và thúc đẩy phát triển đất nước. Phát triển Khoa học và Công nghệ cần đáp ứng được các yêu cầu nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả trong thương mại, các vấn đề bảo vệ môi trường, và bảo vệ an ninh quốc phòng; nhằm gắn với sự phát triển và ứng dụng của công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và công nghệ tự động hoá. Sau đây là những chiến lược để thực hiện các mục tiêu trên:

1. Hiện đại hoá các công nghệ quản lý.
2. Thực hiện xây dựng hai trung tâm Công nghệ cao ở vùng lân cận Hà Nội (Khu công nghệ cao Hoà Lạc) và thành phố Hồ Chí Minh (Khu công nghệ cao Sài Gòn).
3. Xây dựng một số phòng thí nghiệm quan trọng đạt tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực.

Chiến lược quốc gia đã xác định muốn phát triển Khoa học và công nghệ cần phải có mối liên kết với nghiên cứu khoa học, đào tạo/ giáo dục, công nghiệp và thương mại nhằm nhanh chóng ứng dụng các kết quả nghiên cứu. Tuy nhiên, các viện và trung tâm nghiên cứu cần được đổi mới cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả của các viện và đoàn thể quốc gia và mang lại một môi trường sáng tạo cho các viện nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp và các cá nhân.

3.2 Định hướng cơ bản để phát triển Kinh tế - Xã hội của Khu vực kinh tế trọng điểm miền Bắc đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020

Định hướng nhằm phát triển Khu vực kinh tế trọng điểm miền Bắc (NFEZ), đảm bảo vai trò và vị trí dẫn đầu của miền Bắc Việt Nam và của cả quốc gia, nhờ đó đẩy mạnh và hỗ trợ các khu vực lân cận. Vào tháng bảy năm 2003, tỉnh Hà Tây đã được đưa vào khu vực kinh tế trọng điểm miền Bắc cùng với Bắc Ninh, Vĩnh Phúc theo phê duyệt của Thủ tướng về việc mở rộng phạm vi vùng.

Trong định hướng này, các ngành công nghiệp công nghệ cao đang phát triển, các dịch vụ chất lượng như Công nghệ thông tin, linh kiện phần mềm, thiết bị cơ khí, vv. là một trong những bước đột phá nhằm thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội của Khu vực kinh tế trọng điểm miền Bắc và công tác xây dựng và hoạt động của Khu công nghệ cao Hoà Lạc cũng sẽ được thúc đẩy nhanh chóng. Cần nhấn mạnh sự cần thiết phải phát triển cơ sở hạ tầng chính được hiện đại hoá như mạng lưới giao thông bao gồm đường cao tốc Láng – Hoà Lạc và đường Quốc lộ 21A, mạng lưới điện, mạng lưới thông tin liên lạc, hệ thống cấp thoát nước và các công trình bảo vệ môi trường

3.3 Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ đến năm 2010

Vào tháng ba năm 2006, Quyết định số 67/2006/QĐ-TTg được ban hành nhằm đặt ra các phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ Khoa học – Kỹ thuật chủ chốt trong giai đoạn 5 năm từ

giai đoạn 2006 đến 2010. Quyết định này nhấn mạnh rằng Khoa học – Kỹ thuật sẽ đóng vai trò quan trọng trong công nghiệp hoá, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao tiên tiến. Vai trò của Khoa học – Công nghệ đặt ra trong tài liệu này là:

- 1) Nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ cơ sở khoa học để rút ngắn công nghiệp hoá, phát triển xã hội có định hướng rõ ràng và hội nhập thành công với nền kinh tế toàn cầu.
- 2) Nhằm đóng góp vai trò quyết định trong; (i) cải thiện chất lượng tăng trưởng kinh tế, (ii) tính cạnh tranh của sản phẩm và hàng hoá, và (iii) đảm bảo an ninh quốc phòng
- 3) Phát triển các tiềm năng Khoa học – Kỹ thuật ở mức chuẩn tiên tiến trong khu vực.

Quyết định này chỉ rõ những lĩnh vực Khoa học – Công nghệ chủ chốt sau;

Khoa học xã hội và nhân văn	Khoa học tự nhiên	Phát triển Khoa học – Kỹ thuật
Những nghiên cứu cơ bản trong Khoa học xã hội và nhân văn cũng như quản lý.	Các lĩnh vực phát triển của Việt Nam như toán học, vật lý, hoá học, cơ khí, khoa học cuộc sống và hành tinh.	a. Công nghệ tin học – thông tin liên lạc (ICT) b. Công nghệ sinh học c. Công nghệ vật liệu tiên tiến d. Công nghệ tự động, cơ khí và máy móc. e. Công nghệ năng lượng f. Công nghệ chế biến và bảo quản (đồ ăn và sản phẩm) nông nghiệp g. Công nghệ vũ trụ

3.4 Ban hành quy chế Khu công nghệ cao tại Việt Nam (Nghị định số 99/2003/ND-CP)

Cụm từ “Công nghệ cao” được chính thức định nghĩa trong Nghị định số 99/2003/ND-CP là một công nghệ tích hợp dành đem lại những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm tạo ra tăng trưởng nhanh trong; (i) năng suất công nghiệp, (ii) cơ sở hạ tầng, (iii) chất lượng và giá trị gia tăng của các hàng hoá thông thường, (iv) thiết lập các chi nhánh sản phẩm mới và dịch vụ có hiệu ảu Kinh tế - Xã hội cao, và (v) tác động sâu rộng lên sự phát triển Kinh tế - Xã hội và an ninh quốc phòng.

Ngoài ra, Khu công nghệ cao được định nghĩa là một khu đa chức năng về các lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật có đường ranh giới rõ ràng, được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng. Khu công nghệ này được xây dựng nhằm: (i) phát triển và ứng dụng công nghệ cao, (ii) ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, (iii) đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao và (iv) sản xuất và kinh doanh các sản phẩm công nghệ cao.

Những mục tiêu của Khu công nghệ cao như sau:

- 1) Đóng góp vào việc xây dựng năng lực nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ cao của đất nước.
- 2) Tạo ra một môi trường cần thiết để thu hút nguồn vốn đầu tư, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước, và đóng góp xây dựng công nghiệp công nghệ cao mà sẽ là động lực phát triển kinh tế, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế chủ chốt.
- 3) Tạo điều kiện thuận lợi để cho các mối liên kết, (i) đào tạo công nghệ cao, (ii) phát triển và nghiên cứu sản xuất và dịch vụ, (iii) đổi mới công nghệ tiên tiến, (iv) ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và (v) thương mại hoá các công nghệ cao.
- 4) Góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất cũng như tính cạnh tranh của các hàng hoá và dịch vụ thương mại.

Các lĩnh vực công nghệ cao được khuyến khích đầu tư là:

- 1) Công nghệ thông tin, thông tin liên lạc và phần mềm.
- 2) Công nghệ sinh học để phục vụ nông nghiệp, ngư nghiệp và chăm sóc sức khoẻ.
- 3) Vi điện tử, cơ khí chính xác, điện khí, điện tử quang và công nghệ tự động.
- 4) Công nghệ vật liệu mới và công nghệ nano.
- 5) Công nghệ năng lượng mới và môi trường thân thiện.
- 6) Một số công nghệ đặc biệt khác.

Các tiêu chuẩn cụ thể để xác định nhà đầu tư/sản xuất công nghệ cao sẽ được điều chỉnh trong Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCN ban hành ngày 18/12/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3.5 Các Quy hoạch và Chương trình liên quan tới Khu CNC Hòa Lạc

3.5.1 Quy hoạch Phát triển Khu vực Thủ đô Hà Nội (Tháng 7/2007, Bộ Xây dựng)

Quy hoạch này được chi tiết hóa nhằm thực hiện phát triển bền vững Thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, bằng cách tận dụng nội lực, cải thiện vai trò của thành phố thủ đô, kiểm soát gia tăng dân số, sử dụng đất và phát triển hạ tầng cơ sở trong vùng. Khu vực Thủ đô Hà Nội gồm Hà Nội và 7 tỉnh lân cận Hà Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên và Hòa Bình.

Trong quy hoạch này, phía tây Hà Nội (trong vòng bán kính 30-60 km) bao gồm tỉnh Hà Tây, nơi có dự án Khu CNC Hòa Lạc, được xác định là Khu vực Vệ tinh của Thành phố Hà Nội còn Hòa Lạc được công nhận là một trong những thành phố trực thuộc tỉnh có nhiệm vụ hỗ trợ cân bằng hoạt động kinh tế cho Khu vực Thủ đô Hà Nội. Quy hoạch này chỉ ra một số chương trình và dự án ưu tiên để phát triển bền vững, trong đó bao gồm chương trình di dời các trường đại học, trường dạy nghề ra khỏi khu vực Hà Nội và cải tạo nâng cấp những đường cao tốc như Cao tốc Láng – Hòa Lạc.

3.5.2 Quy hoạch chung Phát triển Kinh tế Xã hội tỉnh Hà Tây đến năm 2020 (Tháng 6/2005, UBND tỉnh Hà Tây)

Quy hoạch chung này đặt ra các cơ chế và chiến lược nhằm huy động nguồn lực trong và ngoài nước, để xác định và tận dụng những lợi thế cạnh tranh, vạch ra kế hoạch hành động cho phát triển kinh tế xã hội và cấu trúc không gian của tỉnh Hà Tây đến năm 2020.

Theo Quy hoạch chung này, việc phát triển những ngành công nghiệp mũi nhọn bao gồm các ngành công nghệ cao như phần mềm, sản xuất linh kiện máy tính, vật liệu mới, điện tử, v.v. được xác định là định hướng ưu tiên hàng đầu cho phát triển kinh tế xã hội và dự án Khu CNC Hòa Lạc được kỳ vọng sẽ đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển công nghệ cao. Ngoài ra, cũng trong Quy hoạch chung này, vai trò của việc chú trọng tới các ngành công nghiệp phụ trợ gắn với Khu CNC Hòa Lạc cần được nhấn mạnh nhằm tăng giá trị các dự án và mức độ cạnh tranh.

3.5.3 Nghiên cứu Dự án Phát triển Đô thị Khu vực Hòa Lạc và Xuân Mai [Giai đoạn 1] (Tháng 3/1999, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Khu vực Hòa Lạc và Xuân Mai là một vùng trải dài dọc theo Quốc lộ 21A qua khu vực Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai và Miếu Môn. Đây là nghiên cứu quy hoạch thành phố của “Khu phố Nghiên cứu mới và Đào tạo” tại khu vực này với số dân 500.000 người, nhằm xây dựng một trung tâm quốc gia về phát triển nhân sự và thúc đẩy khoa học công nghệ.

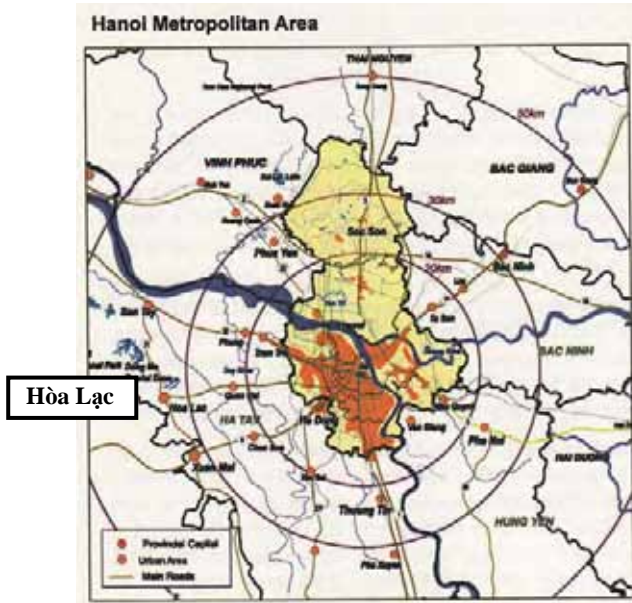
Trong Quy hoạch chung này, Khu CNC Hòa Lạc đóng vai trò là dự án phát triển chính cùng với việc di dời trường Đại học Quốc gia. Chúng tôi đề xuất nên thành lập trung tâm nghiên cứu và đào tạo công nghệ cao quốc gia trong Khu CNC Hòa Lạc.

Đề cương Quy hoạch chung Phát triển Đô thị Hòa Lạc và Xuân Mai được minh họa trong Hình 3.5-1 dưới đây.

3.5.4 Chương trình Phát triển đô thị tổng thể thủ đô Hà Nội [HAIDEP] (Tháng 3/2007, UBND Thành phố Hà Nội)

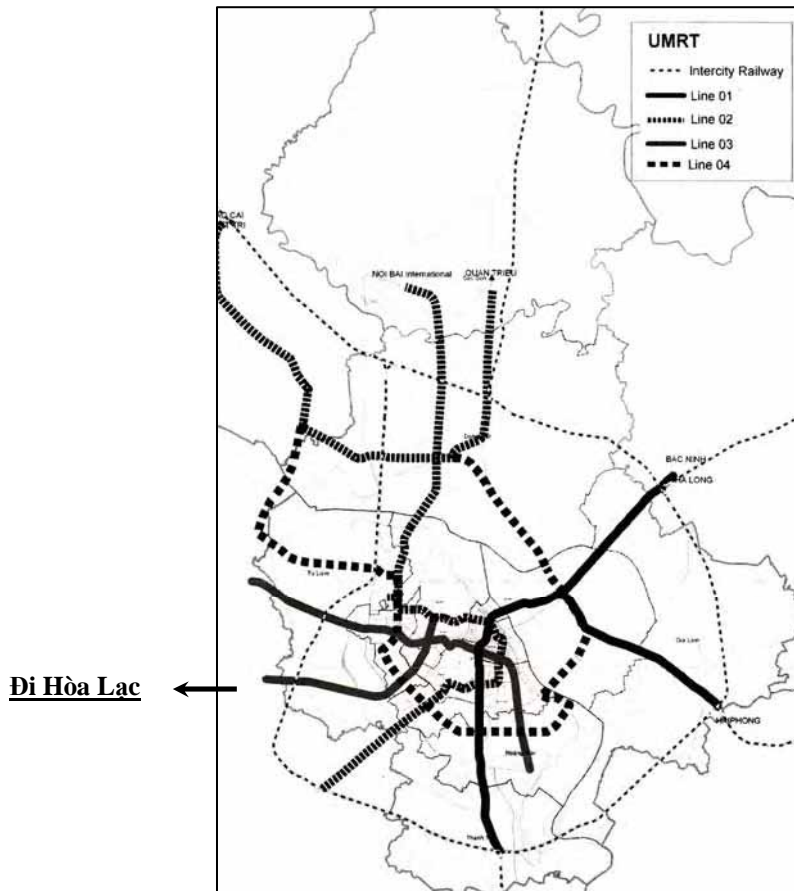
HAIDEP là dự án nhằm lồng ghép các quy hoạch chung trong nhiều lĩnh vực như giao thông, cấp thoát nước và các lĩnh vực khác thành một quy hoạch chung toàn diện cho sự phát triển đô thị bền vững của thành phố Hà Nội và các khu vực lân cận.

Trong Quy hoạch chung, Hòa Lạc được coi là khu đô thị của Khu vực Thủ đô Hà Nội nên chúng tôi đề xuất xây dựng Hệ thống Vận chuyển Công cộng Tốc độ cao trong Đô thị (UMRT) nối liền Hà Nội và Hòa Lạc. UMRT là hệ thống giao thông công cộng vận chuyển số lượng hành khách lớn, lưu lượng giao thông mỗi ngày là hơn 5.000 hành khách mỗi chiều. Hệ thống này có thể bao gồm nhiều loại giao thông đường sắt đô thị và Hệ thống xe buýt tốc độ cao (BRT).



Nguồn: Đoàn nghiên cứu JICA HAIDEP

Hình 3.5-2 Khu vực Thủ đô Hà Nội



Nguồn: Đoàn nghiên cứu JICA HAIDEP

Hình 3.5-3 Mạng lưới UMRT đề xuất trong HAIDEP

Chương 4 CƠ SỞ KINH TẾ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

4.1 Xu thế phát triển Kinh tế trước khi có Quy hoạch chung Khu CNC Hòa Lạc

Vào cuối thập kỷ 80, Chính phủ Việt Nam đã chuyển đổi chính sách kinh tế từ nền Kinh tế kế hoạch tập trung sang nền Kinh tế theo định hướng thị trường và bắt đầu thúc đẩy Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI). Kể từ khi Hoa Kỳ dỡ bỏ Lệnh cấm vận vào năm 1994, dòng vốn đầu tư FDI từ Hàn Quốc, Nhật Bản... đã được rót vào Việt Nam trong nhiều lĩnh vực sản xuất. Theo đó, đã có nhiều dự án đầu tư được phê duyệt với tổng giá trị lên tới 9,4 tỷ USD. Năm 1996 đánh dấu thời điểm bùng nổ đầu tư FDI vào Việt Nam, tuy nhiên giai đoạn này cũng nhanh chóng kết thúc vì hai lý do chính sau: Một là do yếu tố ngoại cảnh: Cuộc khủng hoảng Tiền tệ Châu Á năm 1997; và hai là nguyên nhân nội tại: môi trường đầu tư chưa hoàn thiện về cả chính sách và cơ sở hạ tầng

Dự án Khu CNC Hòa Lạc được thúc tiến triển khai ngay trong giai đoạn bùng nổ FDI đầu tiên. Trên thực tế trong năm 1996, Chính Phủ Việt Nam đã yêu cầu JICA hỗ trợ việc thành lập Quy hoạch chung và JICA đã cử một Đoàn Nghiên cứu ngay trong năm 1997.

4.2 Xu thế phát triển Kinh tế sau khi có Quy hoạch chung Khu CNC Hòa Lạc

Sau khi tất cả các đợt bùng nổ FDI kết thúc, tổng lượng đầu tư FDI đã giảm nhanh chóng từ 6,1 tỷ USD (1997) xuống còn 4,9 tỷ USD (1998). Khu vực công nghiệp nhằm thu hút vốn đầu tư FDI đã được chuẩn bị sẵn sàng, tuy nhiên trong năm 1999, dòng vốn FDI giảm xuống chỉ còn 2,2 tỷ USD. Đây là năm thứ ba đánh dấu tình trạng giảm mạnh nguồn đầu tư. Năm 1999 chứng kiến mức đầu tư FDI thấp kỷ lục, tuy nhiên tình trạng này đã thay đổi hoàn toàn trong năm 2000. Cùng với xu hướng thay đổi dòng vốn FDI, nền kinh tế Việt Nam đã bước vào giai đoạn hồi phục. Trong suốt thời gian kể trên, điều đáng chú ý là dòng vốn FDI đều tập trung vào khu vực phía Nam mà trọng điểm là thành phố Hồ Chí Minh, và khu vực phía Bắc mà trọng tâm là Hà Nội thì phải chờ đến thời điểm năm 2001. Tính từ năm 2000, số dự án FDI đã tăng trở lại 21,5% trung bình hàng năm.

Quy hoạch Chung Khu CNC Hòa Lạc đã được phê duyệt trong năm 1998, chính vì vậy, xét từ khía cạnh này việc triển khai dự án được bắt đầu tính từ thời điểm kinh tế suy giảm và điểm mốc đầu tư FDI thấp nhất. Ngoài những yếu tố ngoại cảnh, kể từ khi Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc được chính thức thành lập từ tháng Một năm 2000, Khu CNC Hòa Lạc đã gặp rất nhiều vấn đề khó khăn ví dụ như mọi hoạt động triển khai đều chịu sự quản lý của Văn phòng Dự Án là cơ quan tạm thời và chỉ có quyền hạn nhất định trong vòng một năm (năm 1999), và vấn đề chậm phân bổ nguồn tài chính dành cho dự án. Trong khi đó, Khu CNC Hòa Lạc đã đề xuất sử dụng nguồn vốn vay ODA để thực hiện dự án, nhưng vẫn chưa được phê duyệt.

Trong năm 2001, hãng Canon đã thành lập nhà máy sản xuất máy in đầu tiên tại khu Công nghiệp Thăng Long tại Hà Nội. Tiếp theo Canon nhiều nhà sản xuất lớn đã quyết định đặt nhà máy tại miền Bắc khu vực Việt Nam; nhờ đó, lượng vốn FDI tại miền Bắc

đã tăng lên đáng kể. Một phần các ngành Công nghệ cao thuộc nhóm Công nghệ cao đã được di dời ra phía Bắc, tuy nhiên nhà đầu tư chỉ lựa chọn những vị trí dọc theo các tuyến quốc lộ số 1, 2, 3, 5, và 18, mà không không lựa chọn khu vực phía Tây Hà Nội nơi có Khu CNC Hòa Lạc.

Tại thời điểm đó đã có một số yếu tố tác động trực tiếp tới KCNCHL. Việc đưa tuyến cao tốc Láng-Hòa Lạc vào sử dụng đã góp phần cải thiện đáng kể điều kiện giao thông giữa Hà Nội và Khu CNC Hòa Lạc. Trung tâm Khởi động đã được xây dựng tại Khu CNC Hòa Lạc và là công trình đầu tiên nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư tiềm năng. Tuy nhiên khi đó tuyến đường nối từ đường cao tốc Láng-Hòa Lạc tới Khu CNC Hòa Lạc đang trong giai đoạn thi công, nên điều kiện thu hút các nhà đầu tư vẫn còn hạn chế.

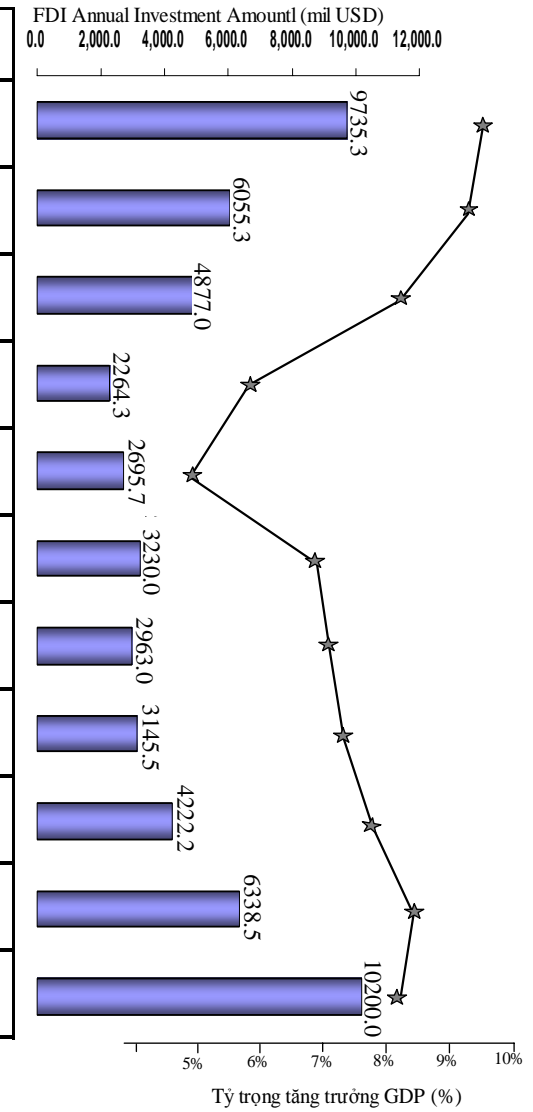
Trong năm 2002, Công ty Phát triển Hạ Tầng Khu CNC Hòa Lạc đã được thành lập dưới sự quản lý của VINACONEX và được giao 34,5 hecta trong khu Công nghiệp công nghệ cao. Ngay năm sau, VINACONEX đã được chỉ định làm tổng thầu chính xây dựng cơ sở hạ tầng. Sau hơn bốn năm tính từ thời điểm phê duyệt Quy hoạch chung và các dự án đầu tư cho Bước 1, Giai đoạn 1, việc chuẩn bị triển khai hạ tầng cơ sở cơ bản dành cho Khu CNC Hòa Lạc mới được sẵn sàng. Trong giai đoạn từ năm 2003 đến 2006, hay có thể nói sau khi VINACONEX được chỉ định, tuyến đường vào khu và một vài tuyến đường nội bộ đã được xây dựng, và hệ thống thông tin, điện, và nước cũng đã được lắp đặt.

Những phân tích về thực trạng trước đây của Khu CNC Hòa Lạc (từ quá trình quy hoạch đến giai đoạn triển khai) được xem xét dưới góc độ tăng trưởng kinh tế và thu hút FDI, do đó có liên quan tới việc thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ cao. Nói một cách khác, mục tiêu đặt ra là đưa Khu CNC Hòa Lạc - với vai trò Nghiên cứu và phát triển - trở thành một trong những trung tâm quốc gia về phát triển Khoa học và Công nghệ của Việt Nam.

Trong Quy hoạch chung được phê duyệt vào năm 1998, các lĩnh vực Khoa học và công nghệ chủ chốt đã được nghiên cứu và đề xuất trong “kế hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ”. Đã có đủ số lượng các viện nghiên cứu hoạt động trong những lĩnh vực đề xuất dưới sự quản lý của Trung tâm Khoa học Công nghệ Quốc gia (nay là Hiệp Hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam) và Khu CNC Hòa Lạc sẽ là nơi đón nhận các viện nghiên cứu này. Nhìn lại các cuộc thảo luận trước đây về việc di chuyển địa điểm các viện nghiên cứu đến Khu CNC Hòa Lạc, việc di chuyển nói chung đã được thống nhất, tuy nhiên chưa tập trung vào việc di dời của từng viện cụ thể. Ngoài ra, vẫn còn nhiều ý kiến tranh luận khác nhau về vấn đề liên quan đến việc di dời các viện, ví dụ như có nên di dời toàn bộ, hay di dời một phần, hay thành lập mới các viện. Trong thập kỷ qua, Khu CNC Hòa Lạc đã đàm phán về vấn đề di dời từng viện. Trên thực tế, một số viện đã trình đề xuất của họ về Khu CNC Hòa Lạc, tuy nhiên vẫn chưa có viện nào được di dời tới Khu CNC Hòa Lạc.

Tình hình phát triển được tổng kết trong Hình 4.2-1.

Gia nhập ASEAN. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ			1995
Gia nhập Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung cho Khu vực mậu dịch tự do Asean	Bùng nổ FDI lần thứ nhất (US9.7tỷ USD).		1996
	Khủng hoảng tiền tệ Châu Á: dòng FDI tăng mạnh. Tính cạnh tranh các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu đã giảm xuống	JIICA bắt đầu nghiên cứu Quy hoạch chung khu CNC Hòa Lạc	1997
Gia nhập APEC.	Tốc độ tăng trưởng GDP chậm lại FDI sụt giảm xuống còn 4.9 tỷ USD và chiếm khoảng 2/3 tỷ trọng của năm trước.	Đệ trình Quy hoạch chung khu CNC Hòa Lạc. Phê duyệt Quy hoạch chung khu CNC Hòa Lạc. Bắt đầu nghiên cứu phát triển khu Đô thị Xuân Mai - Hòa Lạc.	1998
	Áp dụng hệ thống thả nổi có điều kiện. FDI liên tục suy giảm xuống mức bằng 1/2 của năm trước (2.2 tỷ USD). CPI giảm mạnh.		1999
Giải quyết vấn đề lãnh thổ với Trung Quốc	Tốc độ tăng trưởng GDP tụt xuống từ 5% /năm (trở lại mức của 4 năm trước đó). FDI tăng lên 2.7 tỷ USD hay 13 % so với năm trước.	Thành lập Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học Công nghệ.	2000
Kỳ họp thứ 11 Trung ương Đảng đã đặt ra mục tiêu phấn đấu trở thành nước công nghiệp đến năm 2020. Bắt đầu hiệu lực Hiệp định Thương mại song	Tốc độ tăng trưởng GDP đạt mức 6.8% /năm. FDI liên tục tăng tới 3.2 tỷ USD và chuyển vào Miền Bắc.	Thành lập Trung tâm sát hạch Công nghệ thông tin (VITEC) Thành lập trung tâm dạy và học điện tử Việt - Nhật	2001
	Đánh dấu mức tăng trưởng cao xuyên suốt năm thứ ba. FDI đạt 3.0 tỷ USD (Số lượng dự án tăng 50% nhưng giá trị lại giảm thấp).	Ban quản lý khu CNC Hòa Lạc giao 34.5 ha đất cho Công ty phát triển hạ tầng khu .	2002
Kỷ niệm 30 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nhật .		Vinaconex được chỉ định làm Tổng thầu. Quyết định mới về quy chế và tổ chức hoạt động của khu công nghệ cao được đệ trình.	2003
Hiệp định đầu tư Việt-Nhật có hiệu lực			2004
Thủ tướng Phan Văn Khải tới thăm Hoa Kỳ (Thủ tướng chính phủ đầu tiên đến thăm Hoa Kỳ kể từ sau chiến tranh)	Tốc độ tăng trưởng GDP đạt mức 8.4% /năm.	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu CNC Hòa Lạc được phê duyệt. Nhà đầu tư Nhật Bản đầu tiên được Ban Quản lý khu CNC Hòa Lạc chấp thuận.	2005
Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng có chuyến thăm chính thức tới Nhật Bản và Thủ tướng Shinzo Abe chính thức thăm Việt Nam.	Ban điều phối chung về WTO chấp thuận cho Việt Nam được gia nhập WTO. FDI vượt trên 10 tỷ USD (Bùng nổ FDI lần thứ hai).	Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đề nghị phía Nhật Bản hỗ trợ Khu CNC Hòa Lạc. Phái đoàn Keidanren tới thăm khu CNC Hòa Lạc.	2006



Hình 4.2-1 Xu thế Phát triển kinh tế và khu CNC Hòa Lạc